

NGÀY NAY

NĂM THỨ BA, SỐ 95

CHỦ NHẬT 23 JANVIER 1988

Táo - quân Nhật - Bản Táo quân Tàu
Gắn tới thiên đình chạm trán nhau
Tàu nói : — Liệu hồn ta sẽ mách
Nhật rằng : — Ta có sợ Trời đâu ?

SỞ THƯƠNG "TRÁNH"
CÁC TÁO QUÂN CÁC NƯỚC CÓ BOM
VÀ HƠI ĐỘC PHẢI VÀO DÂY TRÌM!!

CÁ UỐNG NƯỚC
KHÔNG LẤY TIỀN

THIÊN ĐỈNH
20m
ĐI BÁCH BỘ

TRONG SỐ NÀY :

TRUYỆN THỒ CÔNG của RIGT

R.S.T

SÂM NHUNG BÁCH BỘ

Dân ông tinh khí loãng, dương sự kém, dân bà kinh nguyệt không đều, máu sau, là những hiện trạng của sự suy nhược trong thận thô mà nguyên nhân là tại thận hư và bộ máy sinh dục có bệnh, nên dân bà thì noãn sào không sinh ra được noãn-hàu để khai thông kinh huyết, dân ông thì dịch hoãn không chế tạo ra được tinh khí (dương không cường), nó đã có vị bắc hàn ra phép tiếp hạch của loài vật rất mạnh chế luyện với sâm nhung và các vị thuốc liều nghiệm, nên uống vào nó dân của nhà thuốc HỒNG KHÈ này lấy tinh chất ở sinh-dục-hạch của các loài vật rất mạnh chế luyện với sâm nhung và các vị thuốc liều nghiệm, nên uống vào nó dân ngay đến bộ máy sinh-dục của người ta làm cho trễ lại khôi ra như người được tiếp hạch. Dân ông thi tráng dương và tinh khí đặc, dân bà điều kinh và huyết tốt khôi phục tất cả các bệnh do thận hư mà sinh ra khôi phục các bệnh bởi kinh nguyệt bắt đầu mà có. Thật là một thứ thuốc bồ-xa xưa nay chưa từng có. Thuốc bồ-xa ngày kiến hiệu ngày có thể trông thấy được, vì chỉ dùng hết một hộp đã thấy tinh đặc và kiên, huyết tốt và kinh điền ăn ngon miệng, ngủ yên giấc và tinh thần minh mẫn sáng khái lá thường.

Mỗi hộp giá 10.00. Dân ông dùng thử bao sấp vàng; dân bà dùng thử bao sấp trắng, cách dùng thuốc có nói rõ trong đơn ở hộp thuốc.

THUỐC LẬU HỒNG-KHÈ SỐ 30

Vì dại lại người có bệnh lậu bị lây. Cố kia tai mèo roron say quá, nhọc mệt quá, hay là tại người dân bà có bệnh khí hư, có kinh nguyệt mà mình mắc bệnh đau lúu, ở trong đường tiểu tiện có mủ chảy ra, có người đi tiểu tức buốt, có người bị sưng lén, cố kia ra máu nữa, lại có người không sao cả, chỉ thấy có tí mủ chảy ra thôi, không có mủ mắc hay đât lúu dùng thuốc lậu Hồng-Khè số 30 đều khỏi cả, nhẹ chỉ vài hộp là khỏi rứt. Thuốc dễ uống không công pha, dễ làm việc như thường, không hại sinh dục, không phạm thai, có bệnh đồng cũng khỏi. Mỗi hộp giá 10.00.

Bệnh giang-mai, phá lỗ phát ngoài, đau sưng rất thịt, ứ tại mồm phát may ra dày mào gá bao khẽ uống thuốc giang-mai Hồng-Khè số 14 nhẹ chỉ 2 hộp khỏi hẳn. Bệnh đờng nguy hiểm đến đâu cũng có thể cải từ hồi sinh được. Không hại sinh dục, không công pha, uống thuốc dễ làm việc như thường. Bi bệnh Ha-cam (chancre mao) chỉ lỗ ở cổ niêm không thời, uống thuốc này càng mau khỏi. Mỗi hộp giá 10.00.

NGHIỆN HỨT

Tình ngó giới yện Hồng-Khè số 20 à một phương thuốc cao nhà Đoàn đã thí nghiệm, không có một li thuốc phiến nào, nếu ai cai thuốc phiếu công bố hẳn được, không bao giờ hút lại nữa. Hút nhả chử hết 100, hút nặng lâm hết 5, 6 đồng bạc là bù hẳn được, trong khi công thuốc cai vẫn di làm việc như thường, sau khi bỏ hút rồi không sinh ra chứng bệnh gì khác cả. Thuốc nước nồi chín mới dùng, thuốc viên nồi hộp 10.00. Các ngài có dùng nếu sai nhời xin trả lại tiền gấp đôi. Vì đã có hàng mấy nghìn người dùng thuốc Thủ-nzô giới-yện số 20 này bù bù được thuốc phiến rồi.

KHÍ HƯ, BẠCH DÁI HÀ

Các bà thấy kinh thưa són-mòn bằng nước lạnh kinh sẽ bị thành bột ra khí hư, hay là vì sinh đẻ nhiều lần, vì quá tự kỷ phần vắt cũng tránh bệnh khí hư, cũng có ít bà bị truyền nhiễm nọc bệnh tình thành bệnh ra khí hư, ra nhọt, như mủ, như nước gạo, nặng thì nhức hông, đau lưng đau bụng đót, nổi cục, sưng tử-cang (đầu cổ) chóng mặt sán tối mắt. Uống thuốc Rút huy Hồng-Khè số 60 trong 21 tiếng đồng hồ đỡ hẳn, thường chỉ một hộp là khỏi hẳn, mỗi hộp giá 10.00

NHÀ THUỐC HỒNG-KHÈ

Có danh tiếng đã lâu năm, xem mache cho đơn bản thuốc bảo chổ, bốc thuốc chén, có rất nhiều các phương thuốc hoàn tán cao dan già truyền và kinh nghiệm đóng chai hộp theo phương pháp Áo-Mỹ rất tinh khiết, bẩn khớp nước Nam, bẩn sang cả Tây, Tầu, Ai-Lao, Cao-mèn, chữa các bệnh nguy hiểm của người lớn trẻ con. Có biếu bài quyền sách : Gia-Định Y-được và Học-Nguyệt Cầm-Nang để giúp ích cho mọi người biết rõ các căn bệnh và biết cách tránh các lát bệnh.

Hồng-Khè 88 Route de Hué (chợ hòm) Hanoi, Telephone 735

BÁI-LÝ : Haiphong 107 Phố Cầu-Bất; Namdinh 28 phố Phố cũ; Hué Batt-ni; rue Paul-Bert; Saigon 148 Albert le Dako; Pakse Nguyễn-văn-Của Rue Police Baclieu Trang-biển-Nghĩa; Long-Xuyên Hồn-Thái; Mỵ-Tho Móng-Hoa - Cần-thơ Nguyễn-văn-Nhiều; Haiduong Quang-Huy; Tuy-Hòa Tân-Thành; khắp năm sứ trong vùng Đông-Pháp có tới trên 100 nhà đại-lý ; những nhà buôn có tin nhau đều có bán thuốc Hồng-khè, xin cẩn ngài gửi đơn mua đầy cho tiền, nếu nơi nào chưa có xin viết thư ra 88 Phố Hué (nay), mua thuốc theo cách in bia búa giao ngan.

Tôi là Trần-Văn-Bành ở tại Vientiane, vì một sự linh cờ mà các bạn tôi giới-thiệu tài của Khánh Sơn tiên sinh, tôi lập đặt mua ngân phiếu 7 hảo và gửi chữ ký cùng tuổi để nhờ tiên sinh đoán số mệnh cho. Cách chứng 7 hóm tôi nhận được một lá số nói về cuộc đời di vãng và hiện tại của tôi rất đúng, sau cùng tiên sinh lại chỉ cho cách mua số, chọn ngày giờ nên mua. Tôi theo như lời tiên sinh cũng mua một vé số ; quả kỳ mở lần thứ hai tôi được chúng 1000p. Tôi viết thư cảm ơn tiên sinh và gửi qua biểu tiên sinh, nhưng tiên sinh nhất định không nhận, vậy không lấy gì mà đèn bù ờn ấy, nay tôi có mày lời công bố lên đây giới thiệu cùng bá con nên gửi ngay thư về cho Professeur Khánh-Sơn n° 36 Jambert mà hỏi lát lợi và vận hạn. Nếu gửi trả tiền bằng tem thì mua 15 chiếc tem 5 xu và gửi recommandé cho khôi mứt.



Trần-Văn-Bành
concessionnaire à Vientiane

TRẦN-VĂN-BÀNH
Concessionnaire à Vientiane

Số sau sẽ là số Mùa Xuân

Đèn 28 Janvier (tức 27 ta), khắp Đông - Dương
sẽ bán trong một ngày.

CÓ NHỮNG BÀI :

1937 - 1988

Tiên tri năm mới

Chất văn Thiên Định

Thơ Xuân của Tân-Đà, Xuân-Diệu, Nguyễn-Binh, Thế-Lữ

Chung quanh nỗi bânh chưng truyện vật của Thế-Lữ,
Khái-Hưng, Hoàng-Đạo v.v...

của Hoàng-Đạo

của Hoàng-Đạo

Ca kịch vui của Tú-Mô

và truyện ngắn của

Khái - Hưng, Hoàng - Đạo, Thế - Lữ, Thạch - Lam.

Tranh khôi hài, câu đố, văn vui, các cuộc chơi giải trí và nhiều mục khác nữa.

10 giải thưởng cho các cuộc thi mùa xuân.

Trong số mùa xuân

Gọt sương xuân

Xuân tươi

Chén trà đầu năm

Tám quê

Một cảnh Tết nghèo

Tết trong trại trẻ con

vàn vân... vân vân...

của Phạm-vân-Hanh

kịch của Đoàn-Phú-Tứ

kịch của Khái-Hưng

bối bí mật của Nhị-Linh

phóng sự của Trọng-Lang

phóng sự của Nguyên-Hồng

Sé bắt đầu đăng « THÚY MAI » truyện dài của THẠCH-LAM

THUỘC ĐỊA PHÁP

Công nho Đông Pháp

T RONG các sở công thuộc địa, lẽ tự nhiên là ta chủ ý nhất đến sở công nho của xứ ta, sở công nho

Đông Pháp.

Dần ta thường có những ý tưởng rất mập mờ về các sở chí thu trong toàn hatal Đông Dương, và ở riêng từng xứ. Sở công nho ít khi họ được đọc, và có đọc, họ cũng không rõ vì lẽ gì sở thu này lại là sở thu của công nho toàn hatal, sở thu kia lại là sở thu của công nho một xứ. Vả họ cũng không rõ mò tìm xem để mà biết những sở liền không lồ họ chíu hàng năm di đến đâu và dùng về việc gi.

Bó là một điều khuyết điểm rất lớn trong việc công dân giáo dục. Nhiều người ở chung một nhà bỗn ra để tiêu chung, thi bắn là ai cũng để ý xét nét xem sở tên ấy có tên cho cả mọi người không; vây sao tên của bết thấy nhân dân trong xứ dò vào công quỹ, nhân dân lại không để ý tới?

Có lẽ vì ở đây, khác với ở Pháp, ở Anh, ở Mỹ, ở các nước văn minh, dân quyền tuyệt nhiên không có gì, ngoài quyền nộp thuế, nộp thuế cho nhà vua ngày trước, nộp thuế cho chính phủ bảo hộ ngày nay. Vì không có quyền kiểm sát, hay quyết định trong việc dự định sự chí thu, sở công nho Trung Bắc không phải chịu nữa, vì đã có sở công

công việc làm sở công nho là công việc riêng của chính phủ, nhân dân không cần và cũng không có thể coi ngó đến.

Ngày nay, những ý tưởng sai lầm ấy cần phải gác bỏ một bên. Ta đều chưa có quyền định đoạt sự chí thu hàng năm trong nước ta, nhưng ta cũng cần phải biết và hiểu để mà bình vực quyền lợi của ta, chỉ trích những việc chi boang, những khoản thuế quá nặng, lập bàn đến những việc công ích để đợi ngày may mắn hơn.

Vậy đại cương các sở công nho ở Đông Dương như thế nào?

Thoạt ký thấy, chỉ có độc Lục tỉnh là có sở công nho. Kể từ năm 1880, bộ đồng quản hatal đã bắt đầu có quyền đầu phiếu về sở chí thu. Còn ngoài Bắc, trong Trung, cho trước 1887, thì nước Pháp chí thu hết cả các tiền chí phi. Đến năm 1887, trong hai xứ ấy tình hình đã bắt đầu tạm yên nên chính phủ Pháp mới làm ra một sở công nho chung cho hai xứ. Sở công nho ấy chí thu hết các khoản chí thu, đầu về việc bình cùng vậy; nước Pháp và Nam-kỳ hàng năm chí thu cho ít nhieu. Bắt đầu từ năm 1892, thì sở công nho Trung, Bắc theo một nguyên tắc mới. Bao nhiêu khoản chí thu về quân nhung, sở công nho Trung Bắc không phải chí thu nữa, vì đã có sở công

nho của mẫu quốc chíu thay. Còn những khoản chí khác, sở công nho Trung, Bắc phải chíu trả, và, luon thế, mất cả các sổ tiền chí cấp ngày xưa.

Nhưng có một điều nên nhận kỹ, là dãy ấy, sở công nho của chính phủ bảo hộ riêng, mà sở công nho của Nam triều cũng riêng, thuế của mỗi sở thu hàng năm là những thứ thuế riêng, khác nhau.

Cứ thế cho đến năm 1898. Đông Pháp bắt đầu thành ra một xứ lớn. Sở công nho riêng cho toàn hatal Đông Pháp bắt đầu xuất hiện. Theo đạo chí dụ ngày 13-7-1898, sở công nho của toàn hatal Đông Pháp sẽ giữ tiền giàn thuế đã chí về những việc có ích chung, còn năm sở công nho riêng (Trung, Nam, Bắc, Lào và Cao-môn) thì thu các tryc thuế và chí tiêu về những việc có ích cho từng xứ một.

Sở công nho toàn hatal thành lập, các sở công nho hiện có bồi bấy giờ đều bị dien dão. Riêng sở công nho lực lịnh năm 1898 có tới 14 triệu bạc, năm sau chí còn có 4 triệu rưỡi; nhưng sở giàn thuế đều sang sở công nho Đông Pháp cả. Thành thử, quyền chí thu của Hội đồng quản hatal bỗng dưng bị thu hẹp lại.

Một sự cải cách nữa của đạo chí dụ 1898, là dã bô hẳn sở công nho của cả Nam triều. Bắt đầu từ đây, sự chí tiêu của

Nam Triệu đều ghi sang sở công nho của miền Trung. Vì thế ông Khâm sứ Trung Kỳ hồi bấy giờ đã có thể tuyên bố một cách cương quyết rằng: « Kê từ nay, trong nước Nam, không có hai chính phủ nữa, chỉ có một thôi ». Việc thu liêm thuế khóa đều giao cho chính phủ Pháp.

Tiền chí thu riêng của Nam Triệu, và kẽ cả tiền tiêu hàng năm của Hoàng gia, đều sát nhập vào công nho chung. Xem như vậy, thi lời nói của Vị Khâm sứ kia cũng không lây gì làm quá đáng: sức mạnh của một chính phủ, ai cũng biết rõ rằng là ở sở chí thu của chính phủ ấy; và một chính phủ đã mất sở chí thu, thi chỉ còn là một cái xác không hồn thối.

Kể đến các đạo nghị định ngày 20-10-1911, định đoạt quyền hạn của ông Toàn quyền Đông Dương và nói rõ lại một lần về sở chí thu của sở công nho toàn hatal Đông Pháp. Sở công nho ấy phải chíu các khoản chí phí về: 1) các công sở phụ thuộc vào sở Toàn quyền; 2) việc các khoản nợ của Đông Pháp; 3) sở tiền cung nộp cho mẫu quốc; 4) việc thanh tra thuộc địa; 5) các tòa thương tham; 6) những việc công tác có tính cách chung cho toàn hatal; 7) sở thương chánh; 8) ly vòi giày thép. Tiền thu thuộc sở công nho ấy là tiền thuế doan, tiền thuế của các sở kẽ trên và tiền

thuế nhập cảng và xuất cảng. Ngoài ra, các việc chi tiêu khác, các khoản thu liêm khác đều ghi vào các số công như lùng xú.

Số công nho toàn bộ Đông Dương năm 1938 dự định chi và thu một số tiền là 89 triệu 206 ngàn 800\$, hơn năm ngoái có tới 18 triệu 328.600\$ và hơn năm kia nhung 29 triệu 392.495\$. Thực là một con số khổng lồ, có thể chia ra như sau :

TIỀN CHI

Taxe nợ 15 triệu 516 ngàn
Công Mẫu Quốc 4 triệu 429 ngàn
Trợ cấp các số không
từng xú 13 triệu 805 ngàn
Lương các công chức 19 triệu 535 ngàn
Công tác 13 triệu 613 ngàn
Các số giấy thép và văn
tự 9 triệu 750 ngàn
Các đồ đạc 2 triệu 269 ngàn
Trợ cấp cho số xe lửa, và các
công cuộc xã hội kinh tế
và khoa học 4 triệu 890 ngàn
Và các thứ vật vãnh khác 5 triệu 400 ngàn

Xem qua đó, thì ta biết rõ rằng tiền lương các công chức nhiều nhất, có tới gần 20 triệu, gần một phần tư số công nho. Thứ đến tiền trả nợ, trả tiền 12 cuộc công thải gồm tới 2078 triệu 680.000 quan tiền tây !

TIỀN THU

Sở thương chính 62 triệu 950 ngàn
Sở vận tải 7 triệu 406 ngàn
Sở giấy thép 5 triệu 277 ngàn
Vật vãnh 5 triệu 250 ngàn
Xô số 960 ngàn
Tiền lầy trong kho để dành 8 triệu 323 ngàn

Mà trong những con số khổng lồ ấy, thuế rươi có tới 7 triệu 450 ngàn bạc, thuế thóc lúa tới 5 triệu 200 ngàn, còn muối thì đem vào quỷ 4 triệu 200 ngàn. Còn thuốc phiện ? sang năm thuốc phiện sẽ làm lợi cho công quỷ 10 triệu 380 ngàn bạc. Nhưng mấy triệu người nghiện, thì không thấy số công nào nói đến. Kẽ cũng là một điều đáng tiếc vậy.

Hoàng Đạo



X X — Bắc năm nay tám mẩy
lần ?

L T — Lại mẩy lần nữa hứ trời ?

X X — Tôi thế mà tám mẩy ba
lần đây : nay nhé một lần ngã xuống
ao, một lần bị mưa và một lần tám
ăn tết cùng với bác.

NHỮNG ĐẶC BIỆT CỦA

SỐ MÙA XUÂN Ngày Nay 1938 :

Một cuộc gặp gỡ của nhiều nhà văn
Có những áng văn, thơ, do những người bút có tài ở các nơi cộng
tác với bản báo.

MỘT CÔNG TRÌNH MỸ THUẬT PHỤ BẢN :

BÔNG HOA RỪNG

Tác phẩm của Trần-ván-Cần, một họa-sĩ trong số họa-sĩ mới đã làm
về vang nោu, Mỹ-Thuật Đông-Dương. Tranh phụ bút này khô rộng
0m38 x 0m56, in năm màu, do một nhà in lớn có kinh nghiệm về lõi
in tranh mỹ thuật, thực hành theo cách chỉ bảo của chính họa-sĩ

TRANH BÌA :

NĂM HỘ

Tác phẩm của họa-sĩ Nguyễn-Gia-Trí mà các bạn đã thường thức
nhieu tranh ảnh rất già tri. Tranh in năm màu, do một nhà in lớn
khác thực hành.

NHỮNG CUỘC GIẢI TRÍ

Rất vui — rất lý thú — các bạn đọc mua năm hay mua lẻ
ai cũng dry được.

50\$ giải thưởng

Giải obát 10p, một cuốn « GIÓ ĐẦU MÙA » in giấy riêng giá 1p, và
một năm báo. Và chín giải thường khác hàng sách có giá trị và
bằng quà biếu, sẽ đăng rõ trong số mùa xuân.

Bạn nào không muốn dry thi cũng dry được dry

MỘT CUỘC THI LỚN

Rất có ích, rất mới lạ, chưa bao giờ thấy. Nhungs cuộc giải tri đem
sự vui vẻ đến cho các bạn trong lúc hội họp cũng như lúc nhàn
rỗi một mình.

TUẤN LỄ MỘT

NỘI CÁC ĐỒ

NỘI CÁC Chautemps đã dỗ.

Không phải là bi thảm sầu, mà
là vì ông Chautemps đã trả lại sự
tự do của đảng cộng sản, mà đảng
này đã nhất định không bỏ phiếu
đảng họ chính phủ về phương diện lý
tai nữa. Nhân đó, nhân viên đảng
xã hội có chân trong nội các đều từ
chức. Nội các đó.

Sau một hồi bắp bênh, ông Chau-
temps lại đứng lên lập một nội các
khác, trong đó không có đảng xã hội
tham dự nữa.

Tuy ông tuyển bổn vâng trung thành
với chiến tuyến binh dân, nhưng
chính sách sẽ theo hòn thiền về phía
hữu hòn trước nhiều. Nghĩa là chiến
tuyến binh dân đã đến ngày tan vỡ
rồi.

Song nếu ông không phản động
hắn, thì có lẽ còn được đảng xã hội
hỗn hộ. Thay vào đảng cộng sản
ông sẽ có ít nhiều nhân viên các đảng
trung trọng. Nói tóm lại, nội các của
ông sẽ lại là nội các của các linh lu
đảng Cấp tiến xã hội mảng năm trước
đây, vạn mệch bắp bênh bêt chắc,
không ra lamen sao.

Muốn thay đổi cái tình thế khó
khán ấy, nước Pháp cần phải có một
cuộc lồng bát cát khác để người cầm
quyền biết rõ đích xác là phản theo
hướng nào mà đi. Vì thế, có người
nên nghĩ là ngay hiện nay.

một cơ quan làm mǎu.

Cơ quan ấy là một kho thóc lập ra
do một số tiền của hàng xá đóng.
Khi nào một dân định cần phải có
một ít thóc hoặc để làm mả cấy
ruộng, hoặc để nuôi sống gia đình
đến mùa tái, dân định ấy có thể vay
ở cơ quan kia và tùy số thóc gặt
trong mùa tái đảm bảo cho sự vay
ngắn hạn của mình.

Nhưng cơ quan sản vật ấy sẽ lây
lãi rái nhẹ, độ 12 phân một năm
thời. Nếu tiền vốn của cơ quan ấy là
tiền của quỹ lăng, thì tiền vốn
không có, phải vay của Nông phò
ngân hàng, thì số lãi trên sẽ phải
tính gấp với số lãi trả cho ngân hàng.
Trong trường hợp không may này,
tất cả lãi phải trả sẽ tính đến 18 phân
một năm (23 phân nếu Nông phò
Ngân hàng không chịu hạ tiền lãi
hiện thời).

Số lãi kia, kể đối với số lãi dân
quê hiện giờ phải chịu trả cho các
chủ nợ thì là nhẹ, nhưng vẫn còn
tài to quá. Vì dân vay vay của các
chủ nợ rất dễ dàng, và khi không
có bão dầm gi ; chủ ở các cơ quan
cho vay sản vật, thế nào mà chẳng
có giấy tờ lỗi thời, một điều mà dân
quê không muốn mỏi chát nào.

Và nhà nước đã làm một công
cuộc ict lực cho dân quê như thế,
tưởng cũng có thể bắt các nông phò
ngân hàng hạ lãi của mình xuống
rất thấp, rieng cho các cơ quan kia.
Với sự có thể lạm áp, nếu công việc
cho vay tại kiểm soát cẩn thận,
không có sự cầu thủ, sự tự túi, thì
các cơ quan cho vay sản vật sẽ là
một khi giới mạnh để chống lại với
nạn cho vay nặng lãi vậy.

Hoàng-Đạo

CÔNG THƯƠNG BÁO

Cơ-quan chủ-trọng về ký-nghệ,
thương-mại :

Tòa báo : N° 9, rue de l'Hô-
pital, Thành-Đô
CHI-NHÁNH BẮC-KÝ :
59bis, Rue Hà-Trung, Hanoi
CHI-NHÁNH NAM-KÝ :
Quai Gallieni, Mytho

Mỗi kỳ in trên 5000 số, mỗi số
từ 8 đến 10 trang khô rộng :
22 x 30, giá đặc biệt 2 xu.
Số đầu sẽ xuất bản vào trung
tuần tháng Février.

Ngoài những bài nghị-luận về
ký-nghệ thương-mại, CÔNG
THƯƠNG BÁO còn có những
mục : Báo tranh đời, - Trong
và ngoài, - Tranh kêu, - Khúc
dân dứt tráng, - Phê bình,
Phóng sự, - Truyện ngắn,
Truyện dài, o. v.

Các bài công-nghệ, các bài
thương-mại đang quang-cáo vào
CÔNG THƯƠNG BÁO là là
việc nên làm hơn nữa.

Bảng quảng cáo, mua dài hạn,
lâm đại-ly, bài lai-cao, xin gửi
về tòa báo ;
N° 9, Rue de l'Hôpital, Thành-Đô
Ở Nam-Ký, 3 việc trên, xin thương
lượng với chi-nhánh cho tiện.

NGƯỜI VÀ VIỆC

MỘT SỰ CẠN THIỆP BẤT HỢP LÝ VÀ BẤT HỢP PHÁP

ONG BERTRAND giám đốc nhà học chánh Đồng-dương vừa gửi một bức thư lên xin ông toàn quyền Brévié cho phép các nhà cao trí cao thiệp vào các nơi chứa trữ và nhà ở của đám thành niên học sinh.

Đại ý trong thư, Ông xin ba điều:

- 1) Cấm ngắt các học sinh chưa đến tuổi trưởng thành tự hợp nhau ăn ở một nơi ngoài giá đình của họ, nếu không ở dưới quyền một người đã đầu đã trưởng thành, có hành kiêm tốt để chịu trách nhiệm mọi cách hành động của họ.

- 2) Bất buộc các người thời cơm trợ từ 5 học sinh trở lên — bao giờ trường cũng huy ту — đều phải đưa đơn xin phép cũng như các ông giám đốc trường tư thục. Cũng sẽ có hội đồng về sinh tới khám xét trước khi cho phép. Bất những nhà trọ nộp thuế móm bát.

- 3) Cho quyền các hiệu trưởng được xem xét đến các nơi chứa trữ và công việc của các nơi ấy.

Xem kỹ những điều yêu cầu trên đây, người ta phải phân nán cho đám học sinh sẽ phải khổ khâm thêm khi đã phải chịu bao nhiêu sự khổ khâm khác rồi.

Sau số đến đám thanh niên, ông Bertrand đã làm mọi việc đáng khen. Nhưng không nên để sự sán sóc ấy biến thành một sự quẩn thúc.

Ông lấy cớ để biện chật lấp cái đói sống của học sinh?

Nếu có một số ít học sinh con nhà giàu hay lừa dối cha mẹ lấy tiền đi chơi phung phí báy lụt thi kỵ luật nhà trường đã có đầy đủ mà hành phạt họ rồi. Họ chơi bài, tát phái sao nhăng việc học, như thế, nhà trường tất sẽ biết ngay. Và lúc ấy người ta cứ tự do mà biền thư cảnh cáo những bậc cha mẹ hay người đỡ đầu của những học sinh ấy.



Tôi ăn gà nhất bẩn đau bụng,
Bác chém với tương tầu phải không? Thảo nào!

Ngoài cái số này ra, phần đông là

Rồi có mấy ông, trong đó có ông Phan Thanh, hết sức xin chính phủ đánh thuế các công ty tu bẩn lớn từ xưa đến nay vì việc ngồi mà ăn lái một cách ghê gớm, trong khi they thuyền cơ cọc lầm việc cho họ.

Thí dụ như sở than Hon-gay lãi mỗi năm tăng một cách lái lung: năm 1935 lãi có tới 21 triệu quan, năm 1936, lãi lên tới 45 triệu, và năm 1937 có thể là 60 triệu.

Những con số khổng lồ ấy đem chở vào túi các nhà đại tu bẩn cá. Nếu dùng một nửa mà mưu cho cuộc sống của các thợ mỏ, thì may ra mới hợp với công lý một chút đi罢. Nhưng các nhà đại tu bẩn tri nhát kinh cỏi lâm, nên hằng ngày quèn hổ mắt công lý di.

Nhiều ông nghị Đại hội nghị Kinh tế cũng vậy, cho nên Đại hội nghị chỉ bàn so đến các sở mỏ, rồi thu binh lai đánh bài lảng sang chuyện khác ngay.

TÚ LY

ÔNG TRẠNG LA

NGƯỜI TA còn nhớ độ nào, ông nghè Tường tức trang La cho xuất bản áng văn tâng « Nú cười và nước mắt của một tuổi xanh », cao hứng giới thiệu cuốn biểu ông ta Ng-



— Thắng cha ấy, từ khi nó vào lăng tâng, dám ra nhô tò quắc.

tiến-Lâng, với mấy câu đùa tâng có ý khinh ngầm ông ta họa thùc còn kèm xa mình. Cố nhiên, ông ta bằng thế nào ông trạng được, tuy ông ta cũng đã xuất bản trước ông trạng một vài áng văn tâng ngọt như mia-lui...

Ông ta Lâng phát ý, cầm ông trạng La số ngọt minh, gởi trả lại cuốn sách biểu với những câu chua chua gay, đối nhau chan chát... Rồi từ đó, muốn gẩy một cuộc bút chiến, ông ta Lâng sà sỏi báo ông trạng La là phường « bát rẽ » (déraciné), di du học thành lâng về đến nước nhà trông quang cảnh rực rỡ lối lâm, bỗn thiu, nhìn đồng bào như giống mọi đất man, khinh sĩ phi thường nước là phường so họa... Rồi thì hậm hậm hực hực, đà thắng đang nia, quyết bỏ nhà, bỏ nước, lội sàc vù-li di tìm lạc thú bên kia bờ Địa Trung Hải. Sau vài năm, tưởng như vong, nén tưởng gi, chẳng hóa nghệ đập vẫn hoàn nghệ đập, tai lồi thát óm dầu trả về cái nước Nam... khốn nạn của ông cha.

Ông trạng La, giữ thái độ quân tử giả, không trả lời.

Tháng ngày qua...

Rồi thì, không biết nghĩ gì, lái thế nào, ông ống bắt ra một bài thơ lô can tráng về sự « bát rẽ » của ông.

Ông ta tuyên bố rõ ràng: ngày nay ông ta dám nghe thành thích sám hối những câu ông ta viết từ năm 1927., hối ông ta còn trẻ người non dạ, chán rời chán đáo trờ về nước, gắp hồi kinh tế lung lay, bì những nỗi ái tình trắc trở, uất vọng không thành, cho nên ông dám ra gay...

À thi ra... ngã ngũ tại thi!

Bây giờ, ông trạng La đã chém chệ được bồ dụng, lượng cao bồng hậu, xứng đáng với nút băng cấp, lại vừa mãn nguyện tình duyên, cho nên những cái gi khi xire ông ấy « đốt » thi ngày nay ông ấy dám ra « thờ ». Dứa con « loang loang » sẽ rùa chán cho ông bồ, bà mẹ, mà trước kia nó hất hủi (dịch nguyên văn của ông trạng La).

Từ nay trờ di, ông ta sẽ thấy nước Nam đây về tươi đẹp và ông sẽ để cho rẽ ông mọc chất xuống nước nhà cho đến khi ông tròn tuồi, ông chết... là kết truyện.

Trạng Báo

(Xem tiếp trang 22)

ĐÃ CÓ BÁN:

GIÓ ĐẦU MÙA

của THẠCH-LAM GIÁ 0\$35

Lê Phong phóng viên

của THẾ - LŨ GIÁ 0\$28

Hai buổi chiêu vàng

(in lại)

của NHẤT - LINH GIÁ 0\$28

TIỆC TRÀ ÁNH SÁNG

hôm thứ bảy 15-1-38 tại Khai-trí

HỘM ban trị sự Ánh Sáng họp
thì tên tiệc trà ấy là « tiệc
trà-lâm-tiền - đề-dụng - một-thôn
Ánh-Sáng - đầu-tiền ». Nhưng cái
tên ấy dài quá, sợ gửi đến các
báo, các ông chủ báo sẽ kinh hoàng,
không dám nhận đăng.

Vì vậy, ban trị sự Ánh Sáng đã

phải dùng tam cái tên giản dị « tiệc
trà Ánh Sáng » tuy đó vẫn chỉ là
một tiệc trà để làm tiền cho đoàn
Ánh Sáng.

Ngoài mục đích làm tiền, tiệc trà
Ánh Sáng còn có một mục đích
nữa: giới thiệu đoàn Ánh Sáng với
ông thủ hiến Đông Dương và bà

Brévié, người đỡ đầu của đoàn, cũng
là các bậc thân hào Pháp-Nam.

Bài diễn văn

Phạm Lê Bồng

Lúc ông toàn quyền và bà Brévié
đến, có ông Châtel danh dự hội
trưởng đoàn Ánh Sáng và nhiều ủy
viện ban khanh tiết của đoàn đứng
dón chào. Phường phạc Parmenier
cử bài hát.

Ông Châtel, rồi ông Tôn thất
Binh nói mấy câu giới thiệu đoàn
Ánh Sáng với ông Toàn quyền và
ông Thủ hiến Đông Dương đáp lại
đó ý rất hoan nghênh chủ nghĩa xã
hội, cách và nhân đạo của
đoàn Ánh Sáng.

Kế đến bài diễn văn của... ông
Phạm Lê Bồng dài nhất và kêu nhất,
đến nỗi ai nấy sỹ vỡ óc phải bit
chặt lấy tai. Thực là một bài diễn
văn hùng hồn và... tan xác.

Có người bảo: thấy bài diễn văn
của ông Bình có ý nghĩa làm tiền
ra mặt, ông Bồng sự thính giả bỏ
về hết, nên vội vã lên tiếng... pháo
đè ngáo cản họ lại.

Làm tiền

Thế mà cũng lác đác có người ra
về. Nhóm viên đoàn Ánh Sáng liền
bắt buộc phải mang số đồ mồi ngày
các hội viên mời.

Thoáng thấy ông Dương mâu Ngọc
tức Ngọc Thủ và ông Lê Thắng tức
« Con dì dâng bông » đi ra cửa,
một hội viên Ánh Sáng liền chạy
ra trước cửa, nghe may truyền
thanh, mặc dù giờ lạnh.

Chia giờ, ông đốc lý Valette, đại
diện ông Thủ sự đến chủ doanh
Bản Hô sét Cát và bà Nguyễn Xuân
Đài cảm ơn ông đốc lý và thính giả,
đoạn anh em Hướng đạo ca bài ca
chinh của đoàn.

Các diễn giả lần lượt nói về ý
nghĩa, mục đích của đoàn, cùng
chương trình bản địa mà đoàn đã
ấn định.

Trước khi ra về, mọi người cùng
đứng dậy ca bài ca chinh và giơ
tay chào theo lối Ánh Sáng.

Đoàn Ánh Sáng có lời thành thực
cám ơn ông đốc lý và bà Valette
cùng ông phó đốc lý và bà Fesquet,
đã đến để buổi diễn thuyết được
thêm phần long trọng. Đoàn có lời
cám ơn thành phố Hải-phòng, số
máy điện, ông Từ ngọc Liên đã cho
mượn máy truyền thanh và thản
hành xuống để trồng non và việc
đặt máy, ông đốc trưởng thành
chung, ông hội trưởng ái-hữu các
trường tu thư, các học sinh đã
phát quang cáo giúp, anh em hướng
đạo sinh cùng hết thảy bà con ở
Hải-phòng đã ủng hộ đoàn một cách
nhiệt liệt như vậy.

Đoàn Ánh Sáng

CUỘC XÃ HỘI, dưa chí em đèn sự giải phóng

Ủy viên Ánh Sáng, đọc ở nhà hát Lớn Hải-phòng hôm 13 Janv. 1938

làm một việc có tính cách xã hội, mà công cuộc xã hội — như tôi đã nhận thấy — sẽ là đường lối đưa chí em phu nữ chúng ta đến sự giải phóng hoàn toàn và chân chính.

Thưa các chí,

Bà từ lâu, chí em bạn gái có học mới, vẫn hằng nghĩ đến sự giải phóng, vẫn hằng muốn vượt ra khỏi ngưỡng cửa gia đình chất hẹp, mà để tầm đền một gia đình rộng rãi hơn: tức là xã hội.

Nhưng chúng ta hết thấy đều còn phản ứng, chưa biết ra đẽ làm những việc gì?

Vì chưa định được đường lối chắc chắn, nên chí em chúng ta lâu dần mất cả cái ý chí tốt đẹp lúc ban đầu và người nào người nấy, không bao nhau, yên lặng quay về chỗ cũ. Trên con đường giải phóng chân chính, chúng t-chưa tiến được một bước nào.

Tôi có ý trách lại mấy luyt hai tiếng: chân chính, là vì trong việc giải phóng, chí em chúng ta đã có nhiều người hiếu lâm, mà những người vẫn đẽ ý đền hành vi của chúng ta cũng vì thế mà xết lầm chí em chúng ta.

Giải phóng và tàn tiễn không phải là chỉ ở hình thức, mà cốt ở tình thần nhiều hơn, các bạn hẳn đã thấy rõ điều đó.

Vậy tôi không cần phải phán trào với những người đã xết lầm chí em: gai mồi chúng ta, và tôi không muốn bảo chữa cho những bạn gái đã hiếu lâm hay chửi tan tiễn, vì những bandô-lời xin nói quá quyết rắng—không phải là tan tiễn.

Song có một điều mà chí em chúng ta cần phải rõ rẽ: là hiện nay ở trong xã hội có một hang phu nụ có thể gọi được là tan tiễn, đã có theo học mới và biết dùng cái họa đồ đẽ trước là giải phóng cho mình, sau là giúp ích mọi đòn phản vệ sự tiễn bộ chung của xã hội.

Các bạn đã tham thai được sự học mới, đã hiểu biết những sự cần thiết về cuộc đời mới, nếu

các bạn không nghĩ đến việc ứng dụng sự học của mình — như những bạn trai cùng một văn hóa — thì sự học đó không có ích lợi gì cho ai, không có ích lợi cho các bạn nữa.

Các bạn nên ra ngoài xã hội, và cùng các bạn trai giàn xác lây công việc chung; các bạn sẽ rõ ràng các bạn cũng làm được việc như các bạn trai, cũng biết dùng được cái học của mình. Khi nào mình tỏ được cái sức của mình thì sự bình quyền không đòi mà tự nhiên được.

Nhất là, hiện nay chí em có một dịp rất tốt và không lúc nào như lúc này, ra làm việc ngoài phạm vi gia đình mà chí em vẫn đem ứng dụng được những tính chất có hữu rát qui hóa chí em đã sẵn có ở trong gia đình: đó là làm việc Anh Sáng.

Các bạn nghèo đương đợi những lời ngọt ngào của chúng ta, đương đợi chúng ta đẽ để giáp họ ra khỏi nỗi tội tam, để trang điểm cho cuộc đời của họ, họ: những người suốt đời không bao giờ dám nghĩ

dến sự diêm trang.

Công cuộc Anh Sáng là một công cuộc xã hội — và hơn thế nữa — một công cuộc xã hội có nhiều chỗ thích hợp với tính chất của phụ nữ. Đó là nơi đẽ các bạn luyện tập công việc, ứng dụng sự học, đó là — như tôi đã nói ở trên — đường lối chắc chắn đẽ đưa chí em bạn gái chúng ta đến sự giải phóng vinh hiển và chân chính.

Vì các bạn giàn nghèo trong xã hội, chí em chúng ta sẽ cùng nhau bắt đầu làm việc; chúng ta rời sẽ được hưởng những sự vui mới lạ, những sự vui chỉ dành riêng cho những người đã hành động vì một chủ nghĩa, vì một lý tưởng.

Bọn chí em nghèo kém, biện may đường chim đầm trong tối tăm, sẽ được các bạn san thân yêu đến và gia đình các bạn nghèo, sau đây sẽ là gia đình thứ hai của các bạn.

Tôi mong rằng đó sẽ là ý nghĩ chung của chí em bạn gái chúng ta, và ý nghĩ ấy sẽ có dâng lý nhẽ đẽ khuyên khích chí em nức lòng bao dạn, vui vẻ, cùng với bạn trai làm việc cho đoàn Anh Sáng: trước là giúp người, sau giúp mình.

Giúp người bớt thiểu thốn về hình thức và tinh thần. Giúp mình giải phóng một cách chánh đáng và ý nhị.

Tiếng vỗ tag rộn như tràng pháo, hoan hô các diễn giả.

Nhát Linh nói chung chặc, vể thành thục vù cảm động. Anh giáo Bình Tiêng nói sang sảng và hùng dũng. Bài diễn văn của anh Mỹ thi mâu mỗ, sáng lồng, lờ diệu nhiều ý trường xác đáng và dì dỏm. Anh Trạc lở re minh cương quyết và hăng hái trong những câu văn rắn rỏi. Anh Tiếp thi vẫn là một nhà kèn trác sự gân ánh sáng và cổ hoa, muốn đem những thứ ấy tặng người nghe. Chí Phủ giọng nói trong như hồ phèn, êm như mộng, khiến thính giả lắng tai nghe một tiếng đàn du dương mà họ mong không bao giờ ngừng nữa. Nhưng tiếng cù ngứng.

Tiếng vỗ tag theo nhau ngắt lời các diễn giả, vang lên tên trong nhà hát, vang ra ngoài nhà hát.

Ở đây, nhiều bạn nhiệt thành đứng nghe, đồng gắp bốn năm lún ở trong, tuy giờ đã bắt đầu lạnh, đêm đã bắt đầu khuya, chán đã bắt đầu mồi.

Các bạn này chắc sau đây sẽ là những người đầu tiên của thôn Anh Sáng đầu tiên. Lòng nhiệt thành của họ khiến mấy viên cảnh xát tay ngạc nhiên, rồi khó chịu, hậm hực bão hòa:

— Đêm đã khuya thế mà họ chưa về còn ngủ, đừng đóng đồng thời kia đẽ làm gì?

Và hồn họ như thầm trách người lám khố cái thân hình to béo của họ phải chịu sự nhọc nhằn bất thường hôm nay.

Nhung mặc cho ba viên cảnh xát bịt tóc và lén mắt; thỉnh giả cát dâng lồng yên nghe diễn văn và vui vẻ cảm động nghe những bài ca Ánh Sáng do đồng tử quản hát.

Đến đoạn cuối, lúc ở trong nhà hát vang lên điện ca chính:

Giờ đây anh em đừng lùi... thi sự cảm động đã đẽ cirt diêm. Cả rạp hát đều theo đồng lứa sầu, cất tiếng ầm lèn để hưởng ứng và cùng một loạt giao lay chào nhau theo lối Ánh Sáng.

Trong sự cảm động, vù lồng nhiệt thành, lòng tin ở môi trường lai rêu rỡ, anh em chào nhau một lần nữa iỏi chia tay.

Kết quả: đồ và gầy mệt mỏi it ghê của nhà hát, khiến cho mấy viên cảnh xát lại được dịp hận hực thêm một lần. Nhưng đẽ họ hận hực mọi mình, chúng tôi lên xe vía hái vùa trở về Hà-nội, dem theo những cảm tưởng rực rỡ rằng các bạn ở Haiphong đẽ rò ra sởi sảng đến công việc xã hội.

Tứ-Lý

ÁNH SÁNG Ở HAIPHONG

MÀi đên chiều hôm ấy tôi mới dirige trống thủy nhà hát lón ở Haiphong. Trống thủy trong ánh đèn rực rỡ, nỗi bâl lén như một cô dâu mới trong đêm một cách đám đâng đẽ cho thiên hạ nhìn. Hai là cờ « Ánh Sáng » rủ từ nóc nhà xuống dưới trống hét hai lần ánh sáng chiếu thẳng lên vingt trời tối, lập lõe mây ngũ sắc sa thảm thoát. Người đền xem và nghe ở bốn ngả dì, lại ngẫu nhiên những hơi người và sáu biển phán cáp cáp. Lúc đó nhà hát lón Haiphong chúa tự múa mai lá nhô bê một cách ngoa ngoài. Một viên múa thất lạy, mây dâng về sát khit, cùi mây phai lát kéo một người lái thi thầm rắng y lo nhà hát đồ mêt, và yêu cầu mọi người ra bờ. Nhưng y cứ quá quyết to, còn các hội viên cùi quá quyết ở lại và nhà hát lón cùi quá quyết dưng vững.

Mấy viên cảnh xát tay dâng giũa trát tự thấy quá dòng sinh ra hâm hè với người đền xem. Cũng may chỉ hâm hè với người Nam thời.

Sách mới

1-) DANH TRẦN GIANG HỒ

Võ, Kiếm-hiệp tiêu-thuyêt, dày ngọt 70 trang lớn, bìa in màu. Truyền rất ly kỳ, dọc không biết chán. Có vè và giảng các miêng võ độc địa, xem có thể hiểu được.

2-) THIỀU-LÂM QUYỀN-PHÁP CHÍNH-TÔNG

Dày ngọt 100 trang, có linh trâm binh vè rõ-rêt đẽ dày lõi;

dánh võ hai người đấu với nhau do các miêng võ biêm dọc, bìa in đẹp, do SON-NHÂN sao tẩm và luyện thuật.

3-) 5 XU một cuốn « MÔN VÕ BÌ TRUYỀN SONG LUYỆN

(Tám cuốn tron, dâc số 4, khi đóng bìa giá 0p50)

Thu, mandat đẽ cho nhà xuất bản như vầy:

NHẬT NAM THƯ QUẢN

19, Rue des Pipes — Hanoi

Bđ 0\$50

ra mua một vé số sô

SI-CAT

các ngài dâ :

1-) giúp được dân bì lut

2-) giúp được học sinh nghèo

3-) được một chiếc Ô-tô Citroen

khoa 1937 giá, 8 000\$00

và 200 số trang.

Xin mua ngay kéo hết

TRUYỀN THÔ CÔNG

của RIGT



BÀ TÁO QUÂN « SU TỬ »
— Bầm ! Thúng ! dở, hai nhà cháu ngã cá đầy chứ ?



BÀ TÁO SAY RUỘU
— Chính chuyên em chí lầy... hai chồng, sao dẫn vè dây
những bốn ông !



— Chị ơi, năm nay mới mốt họ đã bắt đầu
mặc quần rồi đấy, bao thực !



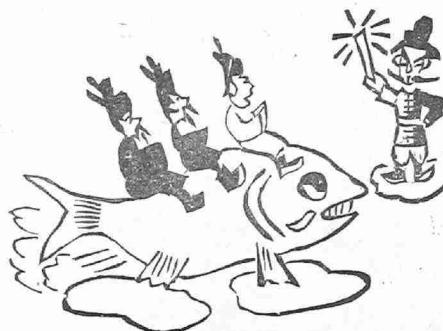
Kè dập chán đơn, kè lạnh lùng,
Chém cha cái kiếp... làm chẳng chung !



— Con ông hay con tôi ?



TIỀN NON (ao ước muốn có hai
chồng) — Sao minh không làm
Táo quân hờ minh ?



CẢNH SÁT TRÊN TRỜI — Xuống đi, mỗi cá chỉ
được một người ngồi thôi.



— Mau lên bà, năm nào lên
chỗ giòi càng kinh càng
mất. Ấy là không mặc quần
đấy !
— Thị dè em' vè xong cái
mỗi dà nào.



BÀ TÁO QUÂN — Làm đâu một
mẹ chồng mà dà kêu khò ! Còn ta
những hai mẹ chồng thi sao !



HAI MẸ CHỒNG BÀ VUA LỄP — Bà xem,
các cô ấy bây giờ tàn thời mặn cá quăn,
trông tha thoát đến đor!



— Đò mọc súng!



— Em sẽ lo cho nhà em chức Táo quân.
— Làm gì, chứ Táo quân thì ăn thua gì?
— Thế thì chỉ không biết, em muốn lấy
một người để đỡ dân cho.

Ông Táo Nhật và Ông Táo Tàu

Ông Táo Nhật, ông Táo Tàu
Hãmba i hêng i chép lìn chèu Hoang thiên.

Đêm hai lá só dâng lên
Trinh tâu thời cục ở miền Á-dông.

Táo Tàu mách : « Nhật hành hung
Ý minh xung bá xung hung Á-châu.
Đè binh tàn phá nước Tàu
Gây bao tai họa thảm sầu chiến tranh.

Lẽ ra kẽ cả dán anh,
Khiến rgeen sém bít iên nith di ấu.
Đàn em mấy kẽ bước sau,
Nấm tag diu dắt đưa nhau lên đường,
Đè cho nòi giống da vàng
Mở máy mở mặt, vè vang với đời.
Khiến dân Âu-Mỹ nước ngoài
Trong vào khiếp phục con người Á-châu.
Nhật lán té, có ngô đâu
Dương oai nở bắt nạt nhau cho đánh ! »

Phản lời, Táo Nhật tâu trình :
« Bởi Tàu cố ý nhát lanh lán bang.
Thấy Tàu nước rộng mênh mang,
Mon men Nhật những muôn sang ở nhở,
Lâm thán, hai nước một nhà
Cùng nhau dum hoc, Nhật-Hoa đê huê.
Trước là mưa lợi đói bẽ
Sau là chỉ bảo nhau nghè sinh nhai.

Chẳng ngờ Tàu chỉ dè tai
Nghe phuotg « bạch quí » giô lời ngọt ngọt.

Người ngái gắn bó keo sơn
Lặng giềng nỡ tay bà con cho đánh.

Cho nên Nhật phải bắt binh
Bắn muối phết súng, chủ minh lính ra...
Vì bằng chịu nhún cầu hòa,
Thực tình giao hiếu, át là lại thân ».

Nghe hai ông Táo phár trân
Đôi bên ai cũng tranh phòn phải hay,
Ngọc hoàng, nghiêm mặt, khoanh tay,
Khó lòng phán xử vụ này cho cán.

Bên truyền hai vị Táo quản :
Mày bay kịp trở về trần mau mau,
Bảo cho bên Nhật, bên Tàu
Liệu mà thu xếp cùng nhau giảng hòa.
Nếu còn gây việc can qua,
Trời mà cầu tiếc át là tan hoang.
Báp bênh quần đảo Phù-long
Sé chim xuõng Thái-binh-duong xong đời !
Còn như cái nước con trời,
Một con dịch lâ, irt người ra ma..!
Bê xem Nhật-bản, Trung-hoa,
Sợ Trời, có chịu giảng hòa hay không ?

TÙ MÔ

Danh y ra đời

Bã tin thấy thuốc của KỲ BÁ, BIÈN THƯỚC 2 vị thành thuốc đài xưa dè trị các chứng bệnh. Nhà thuốc KỲ BIÈN DƯỢC PHÒNG do mươi vị lương-y thâm nho người Trung Kỳ đã 5 đời làm thuốc và đã 50 năm lão luyện trong nghề thuốc lập ra. Bã tin thấy những phương thuốc thần dè tri bệnh, cùi 1 lỗ thuốc đóng trong hộp lớn là trị khỏi bệnh trong 5, 3 ngày :

| | | | |
|---|----|-----------------------------|----|
| Thuốc lận 1 hộp lớn | 1p | Thuốc đau dạ dày phòng tích | 1p |
| Thuốc giang mai hộp lớn | 1p | Thuốc bồ huyết điều kinh | 1p |
| Thuốc ho lao, hen xuyễn hộp lớn | 1p | Thuốc bổ thận, | |
| Thuốc khí hư, huyết bạch đau tử cung | 1p | trị di mộng tinh v.v. | 1p |
| Gửi thuốc theo lối contre-remboursement (Minh hóa giao ngan). Thuốc bệnh nào cũng chỉ một hộp lzeń 1p. là khái | | | |
| uyệt hán bệnh, chỉ không như thuốc khác phải uống nhiều. Giai xa ai muốn bồi bệnh, xin đơn thuốc cứ viết thư về. Có day học trả lop thuôc Bám Bảo theo lối gửi thư chí 1 năm là thành tài. Cần nhiều dai lý bán thuốc. Ai | | | |
| mua học thuốc, bán thuốc, hỏi bệnh, xin đơn, cứ đê thư như sau này : | | | |

Monsieur le Directeur de KỲ BIÈN DƯỢC PHÒNG
N° 167, Rue Frere Louis — SAIGON



I) — Lúc mới gặp nhau.



II) — Lúc sắp lấy nhau.

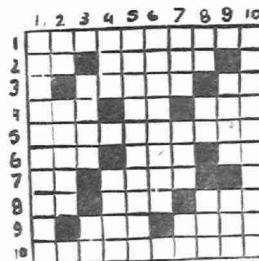


III) — Buổi trăng mật.



IV) — Một đứa con trong gia đình. Một bức phên móng ngắn hai vợ chồng.

HAT SAN



Không giòm tối — Một vì sao trong nhà
thấp bat tú.

8) Thương — Tên bợ người — Xem
đứng hàng thứ ba trong xã hội.

9) À đào — Nàng.

10) Tộc lệ trong làng.

GIẢI ĐÁP BÀN Ô KỲ TRƯỚC

Ngang

1) Huyện bắc — 2) Ông U-tinh — 3)
Anh-hữu Hu — 4) An Án — 5) Bé
cưng — 6) Hùng-hai — 7) Út Vi —
8) An Hán — 9) Hoang-khoa

Dọc

1) Hoan-hành — 2) Cao U Án —
3) Ych. Voh — 4) E. Biết Án — 5)
Nô-anh-sung — 6) H-l-u. Lúu, 0 —
7) Ô. Oi-Há — 8) V. Hán. Quan — 9)
Chung-tinh.

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| H | U | Y | E | N | H | O | A | G |
| 2 | O | A | C | U | T | I | N | H |
| 3 | A | N | H | A | O | H | U | |
| 4 | N | A | N | A | N | A | N | |
| 5 | H | U | Y | C | H | U | Y | G |
| 6 | H | I | N | H | H | H | A | I |
| 7 | A | H | U | T | O | I | | |
| 8 | N | A | A | N | H | A | N | |
| 9 | H | O | A | N | G | O | A | N |

Xin nhờ định theo phiếu dự thi
và chử cờ ngoài phòng 14 số 1 THI
CHỦ.

Đọc

- 1) Thay ngài.
- 2) Một công việc của xe ô tô hàng —
- Nhàm mót theo lèo — Giang-lòng
- 3) Bồ môt rong cây. Không rõ.
- 4) Con trè — Sát-trâm đồng
- 5) Bé qua.
- 6) Thực vật.
- 7) Sản kim — Không tinct mà cũng

Xin nhờ định theo phiếu dự thi
và chử cờ ngoài phòng 14 số 1 THI
CHỦ.

Hạt sạn

Đeo vào đâu?

Đông Pháp số 3739 trong « Thể
giới » hay là xã của ông Tam
Thanh :

— Anh đã định sẽ đóng trong năm
nay những chiến hạm từ 40 đến 52
ngân tấn, cũng đeo những đại bác 400
ly.

Những chiến hạm ấy đeo đại bác,
thì đeo lồng lảng ở cột, hay đeo
bên sườn tàu ?

Tùng bê vào chỗ sai lầm

Cũng trong bài ấy :

— Người ta lại » rơi » xuống lình
thế trước 1914...

Người » rơi » ?

Đang le phái lợt, thì tiếng ấy lai
ngâ vào lỗ tai người ta, làm cho
người ta ngứa ngáy khó chịu quá.

Ôm-ờ!

Bóng Pháp số 3740 trong mục
« Thể cục thế giới » :

— Bình Nam-kinh, mới là đê phá
hở môi đó thành lõa cho nha long
muốn phô hơi của mình, hại là đê
lõa cho nhân tam tông Quảng-rồi
loạn...

Tưởng « tết lồng muôn pha bài
chùa » bén ra lại... của mình ! Nếu
thế, sao không nói thẳng ngay là
phô hơi cho thích » cho nó giòn
đi ?

Rõ khéo ôm-ờ lắm !

Thái cực bắt tương đối !

B. P. số 3741, cũng trong mục ấy:
— Hán chí ông Rudyard Kipling
cô quyết rằng : Âu là Âu, mà Đông
là Đông, khô lồng gấp nhau được.

« Cả quyết » hay » quả quyết » ?
Nhưng phương Âu là phương nào
vậy ?

Ông R. Kipling khi nào lại nói
một câu » có chuỗi » ra như thế
bao giờ ?

Tài hí

Cũng trong bài ấy :

— Có gì bảo Nhật không mang
tâu chiến tần tuấn phong trong vịnh
Bắc-kỳ ? Bảo rằng chàng ta đã » ngất
thùy mài thuốc súng, không phải là
quá đáng.

Thể thi ông Tam Thanh thỉnh mời
thực đấy !

Lại » triết lý »

V. B. C. B. đề ngày 14-1-38, trong
bài » Sung sướng » :

— Mả có lè ta còn vui sướng nữa,
sướng hơn hết những linh hồn
đau khổ chết giữa thời xuân sắc đang
còn tươi, trong khuya gác men
thết tha đời...

« Sung sướng hơ hết những linh
hồn đau khổ » cũng là một
ngữ sung sướng ?

Cô Jeannine không » triết lý » đầy
chứ ?

HÀN DÂI SAN

HỌC TIẾNG

QUÄNG - ĐÔNG

Ái mến học tiếng Quảng-đông
xin đến hỏi

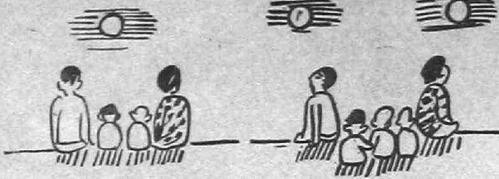
Ông TANG-THỊNH tức SENH

Số nhà 42 phố Hòa-mã
(Jacquin) HANOI

Cách chữa tiệt nọc bệnh phong-tình trước tết và sau tết.

Công cuộc 3 tháng của nhà thuốc Thuỷ-Dức, kể từ ngày 1er November ; 307 đến ngày 30 Janvier 1938, là chuyên chữa những bệnh phong-tình như Lện, Giang-mai, Hè-cam không lây liền. Mục đích có công-cuối này chắc ai nấy đã dĩa i rõ, vì hàng ngày đã tuyên-bố trên các báo, và nhà thuốc Thuỷ-Dức sòng lập đã non mavis năm nay, đã được tài nhiệm với quần chúng. Ai có bệnh trước lết-thi đến để chữa, hoặc viết thư định tên trước về xin thuốc, không mất một xu nhỏ về tiền thuốc. Các sau ngày hết hạn, kể từ ngày mồng một Tết-tròi, ai có bệnh chẩn & nhà thuốc Thuỷ-Dức thì cũng không mất nhiều tiền, vì thuốc lện Up-30, Giang-mai Up-30, Hè-cam Up-30, giá như chỉ 2, 3 lo, nặng 5 lo, 6 lo là cũng. Nếu muốn chữa khỏe, không khỏi không mất tiền, thì có có giá nhất định từ 30-40 đến 50-60. Theo sự kinh-niệm biến-thuốc, không che các bệnh nhỏ ở ra, trong 3 tháng này, thì nhà thuốc Thuỷ-Dức nhận chẩn-khoa cho cả các người ở xa mà già yếu cũng như những bệnh-nhân ở gần, chỉ mỗi người phải trả thêm Up-60 nữa để làm tiền cuộc giao-thuốc

NHÀ TUỐC THƯỢNG-DỨC 15 Phố Nhà-Chung
(Rue Mission) Hanoi và các phần-cục ở các nơi.



V) — Rời cứ thêm một đứa con, và
chỗng lại xa nhau thêm một tí.

VI) — Mỗi người có một mặt
trăng riêng.



VII) — Rời kết cục...

VIII) — Ngâm trăng một mình mà
cử ng buồn, phải đi tìm tri kỷ.

HỘP THU'

Năm xưa, rau sắng chùa Hương,
« Bờ ai tiền lốn, con đường đỡ
xa ».

Năm nay, khách đến chơi nhà,
Đoái thăm thi-si, cho quá gói xám.

Đồng bang còn bạn đồng tâm,
Nước non quanh quất, tri âm hấy
còn.

Trăm năm đã Tân chưa mòn,
Còn duyên mưa móc, còn hồn vẫn
thơ.

Ruột tâm còn cù ra to !

TẨN ĐÀ Nguyễn khắc Hiếu



CĂN KẾ

— Bác 50 tuổi tắm 50 lần !
— không, lúc mới đẻ bị mẹ tắm
cho không biết mấy lần. Sau năm
6 tuổi tôi tắm lấy thi bát đầu từ
đó mỗi năm một lần, bác à !

VUI CƯỜI II

Của N. Thu

Hiểu lầm

CON BANG BANH, học — Pe-ra là
cha, me-ra là mẹ, bäng-banh là đứa
con nít...

BANG BANH — Đồ vò lè, ai dại mày
học thế ? ? ?

Dẽ dẹp 23

— Tôi nay thế nào tôi cũng ha thủ
thắng Lý Trung cho nó xem...

— Tôi dẽ, dẽ mai hãy họ thủ cũng
được, vì ngày mai 23, các ông Táo
lên chùa giỗ, bác sẽ không mặc tội
đây...

Tài biện bạch

— Bốp ! xe đạp tao dẽ dãy, mày
dám ăn cắp à ? Người như thế mà
đi ăn cắp ?

THẮNG ĂN CẮP — Chết ! xin lỗi
ông ! Tôi tưởng xe của ai bô quên,
nên tôi định mang lên cầm trình...

Của H. Bảo

Lương tâm

Một ông huyện gặp ông bạn làm
thuốc :

— Mừng bác sang năm dứt hàng,
luôn luôn có người mời đi xem mạch.

— Cám ơn bác, cảm bác cuối năm
nay hồn phát tài.

— Chả nước me gì dán, tung bô
bô ra đây.

— Tôi thấy dán hat bác, chung
kêu như cháy đổi ấy lại còn. Sao bác
bóp chúng nó khôn thế ?

— Chá ! khôn gi ? Tôi còn có lương
tâm hơn bác đấy, chẳng hơn bác
bóp cả tháng ôm kia à !

Của K. Ngọc, Nam Định

Lời trè

CON (5 tuổi) — Chúc nứa ăn cơm
xong tảng miệng bằng gì hở mơ ?

ME — Chuối, quả.

— Thế thì con không cần phải
ngon lâm dầu, vì con không thích
ăn chuối và quả.

Thật thà

THÁY — Khi ở ngoài đường, người
ta trông thấy gì ở trên đầu ?

THÙ — Thưa thay, giờ ạ.

— Được. Nhưng khi giờ mưa ?

— Thưa thay, giờ ạ.

Ngớ ngẩn

— Thưa ông, có một người khéch
muôn với thám ông.

— Đàn ông hay dàn bà ?

— Thưa ông, con không biết, vì
người ta không bảo.

Lời thay thuốc

— Bệnh ông không nặng gì cả, dõ
tõ một chung ho rất thường.

— Thế ngài bảo tôi nên làm thế
nào bây giờ ?

— Ông cho tôi xin năm đồng, tiền
xem mạch.

Cua Khuê, Tuy Phước
(nu cười nước ngoài)

Sứ di nhanh

của lời nói

Một lời nói thường : nhanh 540
thuộc một giây.

Một lời khen : nhanh 1.500 thuộc
một giây.

Một lời lệnh hót : nhanh 1.800
thuộc một giây.

Và một lời nói thật : nhanh 2 thuộc
một giây.

Nói khoác

1.) — Khí hậu thành phố này có
đi không ?

— Người ta đã phải giết một người
để khánh thành nghĩa địa mới.

2.) — Anh phải biết, ông ấy bèo
đến nỗi đã mười năm chưa trồng
thấy được bún chả.

— Thế chưa lây gi làm la, tôi có
biết một người cao quá, khi mǎn
cát mǎi mính phải leo lên thang.

Anh thất nghiệp bảo người ăn trộm

— Anh muốn tìm gì ở nhà tôi ban
đêm trong khi tôi cũng không tìm
thấy gì ban ngày ?

Ở tòa án

ÔNG CHÀNH ÁN — Vì sao anh
chỉ lây hàng hóa mà không mõi
bọc tiền ?

NGƯỜI ĂN TRỘM — Vợ tôi đã
mắng tôi nhiều vè chô ấy rồi, ông
đừng mắng thêm nữa.

CẦU Ô

Cần người làm

— Cần một người thạo nghề làm
rang.

— Một số tư cần một bác sĩ y
khoa giúp việc.

Hồi tại tòa báo.

Tìm việc làm

Một thiếu nữ, học lực bằng năm
thứ ba ban Sư phạm, đã dãy học
ở mấy trường tư lớn, nay muôn
tim chỗ dạy học ở tư gia, bất cứ
giờ nào cũng được.

Viết thư về : Mlle Hôa, chez Mlle
Bich N. 28 rue du Cuivre Hanoi

M le Thuy-Quy, iết-nghiệp khoa dâm trong tại Paris giúp việc massage (spa nán) manucure (sửa móng tay) maquillage (dành phấn). Rất đẹp.

Máy uốn mi cong, vũ nở, răng xinh

CÁC MÁY ÁU MỸ TÓ SỮA

SOINS DE BEAUTÉ ANGLAIS & AMÉRICAINE — MASSAGE & MAQUILLAGE MODERNES, ÉLÉGANTS

Máy uốn lông mi 0 p90 — Biểu một hộp kem, phấn, chi, son hay brillantine : Oyster (Con Hến) Bourgigant, Tokalon, Gorlier, Bourjois, Lenthéric, Coty, Orsay, Rosémail, Eclador, Cutex, Inoxa, Riels, v.v. Nếu mua từ 6p, giờ lớn. Răng trắng sửa thêm trắng bóng đẹp. Răng đèn đánh trắng êm không đau. Khe răng, răng

hàn trắng hết bằng máy tối tân An-Mỹ, không hại men răng.
Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p, 3p, một hộp — Tóc dài, ruộm tóc đèn, hưng và bạch kim, tóc rụng, rụng lông, gầu lông mi dài cong, chưng cá (khỏi
nhân, không cùn vết thâm, không phát lai), nốt sần nơi mắt, đều giá 1p, 2p, 3p, một hộp — Tóc mọc, giám mả, tản nhang sạch bắn, sẹo, lông mày mọc thưa, vết
son tràm đen, gầy, béo, nở vú (tròn đẹp mui) đều giá 2p, 3p, một hộp — Nốt ruồi, lật com, răng trắng hôi nách, nẻ da, Op50, 1p, một hộp. Tri da rắn, nước nhỏ
mắt đẹp sáng, đều giá 1p, 2p, một hộp — Thuốc trèo đep lại tươi da xanh tóc (uống) 2p, 3p, một hộp. Mùi 1 blass, mủn da hìn dùm rất hợp. Dấp, dao, kéo, Massosein
mắt đẹp sáng, đều giá 1p, 2p, một hộp —

18p, mặt nạ cao-su, da vân tóc giá 1p80, 2p80, 26p. Rất đắt dù đắt sưa sắc.

Ở xa xin gửi lịnh hóa giấy ngắn, lông hàng ở nhà giấy thiếp bty ga, rồi trả hồn lại dổi. Hồi gi xin kèm tem để trả lời.

MỸ - VIỆN AMY — 26, Phố Hàng Than, Hanoi

LỜI THẦY THUỐC

CÁC NGÀI NÊN NHỚ RĂNG

KHI giờ giờ các ngài thấy trong mình khó chịu mà muôn tránh khỏi bị đau nặng thì đừng nên dùng thuốc ngay. Vì thế không lợi gì mà có khi chỉ làm tiền tàng cẩn thận lại để chờ khi phát dữ dội hơn. Các ngài hãy :

- 1) Nghỉ ăn trong 24 giờ;
- 2) Nghỉ làm việc quá sức;
- 3) Nghỉ nói nhiều.

Uống nước cam rất tốt cho sự già đi. Tắm nước ấm áp, rửa nước nóng lên chỗ đau. Ở một phòng thoáng khí ít người đi lại và nói chuyện ồn ào, hôi hau và ốm. Để cho thân thể và tâm thần hoàn toàn nghỉ ngơi.

Như thế thi chắc chắn rằng những căn bệnh sẽ dần dần rút lui khỏi.

Trừ khi nào quá lâm hăng nên tìm thầy thuốc.

MUỐN TRÁNH BỆNH

TIẾU MÁU

Có nhiều cách, nhưng nhiều bệnh nhân ngày nay chỉ biết đến miếng thuốc mua thuốc có chất sút vè dùng.

Thì mà sau năm 1899 giáo sư Abderhalden đã tuyên bố rằng : Cái nhứng chất sút có sẵn ở trong các thực phẩm mồi lâm cho mìn nhiều lè được.

Như thế thi ăn nhứng thức ăn có nhiều chất sút mới tốt.

Thì đây theo thứ tự hơn kén : Lòng đỏ trứng có 0gr385 chất sút

trong 100gr

Rau khô 0,057 *

Quả khô 0,040 *

Ngũ cốc còn nguyên . . . 0,038 *

Rồi ở các thứ rau tươi, quả tươi cũng có nhứng không những bằng.

Nhưng hạt gạo, ở ngoài, ở chỗ mầm có chứa nhiều chất sút.

(Vie et Santé) Cò Bảo Văn dịch

XEM MÀU LUỒI

CÙNG tôi không muôn tranh luận với Espe rằng cái cơ quan ấy là tốt hơn hết hay xấu hơn hết trong các cơ quan ».

Nhưng cái thứ thịt ấy, hay dùng hoa, mươi bảy cái thứ thịt họp lợ ấy, có phủ một chất nhớt rất dễ nhăn ; thi thể chúng ta đã học được

cách nhìn màu luồi mà xét đoán sức khỏe của ta. Đó là một cái gương tốt, nhưng phải biết nhân xét mà đoán bệnh. Nếu luồi vừa trắng vừa vàng thì nhứng ngày hôm sau cần phải ăn kiêng, nếu xám lại là ruột kém tiêu hóa, nên chỉ ăn hoa quả và uống nước, như thế rất tốt.

Nhưng không nên chờ ý quả vào sự liên lạc của màu luồi với tang ruột, vì ta sẽ thêm vào nhứng cái hại về thể chất của bệnh táo, nhứng ảnh hưởng có hại về tinh thần, khiến bệnh táo càng láng lẹo.

Luồi không nhứng chỉ phản chiếu chứng bệnh của ruột, mà còn liên lạc đến khí quản, đến răng, đến lợi, mà nhứng chỗ đau có thể khiến luồi đổi màu (sang lợ) vì gầy ráng, bong luồi, v.v.)

Luồi cũng là một bộ phản bài tiết, tiết ra, loại đi và có thể vì thế, cũng như các bộ phận bài tiết khác hay như da ta, phản chiếu chứng bệnh của hết thảy các bộ phận trong cơ thể. Vì thế ta thấy luồi chua khi mắc bệnh sốt rét, luồi khô, đèn khi bị đau phổi nặng, luồi đỏ xám và rộp lên như luồi trên con lèn chân châu.

Trong nhứng bệnh kinh niên hay nhứng có tái, luồi cũng có cái dấu nhứng sự thay đổi của cơ thể chứ không riêng gì về sự tiêu hóa.

Thời nay cũng vậy, nhứng y-si đã học được nhứng khoa đoán bệnh và xé: bệnh bằng cách xe n lưỡi.

(Marianne)

M. dịch

ÁNH SÁNG

có hại không?

GIAO SƯ Fontès ở Strasbourg

G mới đây có thử nhiều cuộc thí nghiệm rất đáng chú ý về ánh hưởng của ánh sáng đối với các sinh vật.

Loại đầu thí nghiệm vào các già cầm khiến chúng sinh sán hòn lén và voi thiêu mua thu người ta mổ sáng chưởng già vịt cho chúng để tráng nhiều hơn.

Trong ba tuần lễ, người ta chiếu đèn sáng vào chưởng vịt. Sau đó số tráng đê tăng lên gấp ba mươi lần so tráng của vịt không được chiếu sáng.

Nhưng lưỡng nén biết ánh sáng ánh hưởng thế nào?



L. T. — Toe ơi, bảo bu mày tim tao cái gáo, nám ngoài tắm xong tao đâu trên mái bếp ấy!

Y HỌC THƯỜNG THỨC

BÓNG — Dùng nến làm bằng mờ cá (bougie d'ambrine) đốt lên đồ gỗ chát nhửu chảy ra lén kim chòi bị bong sẽ không đau đớn gì nữa mà chóng khỏi.

SÂU BỌ ĐỐT — Dập nước muối, nước pha đậm hay teinture d'iode hay eau de cologne. Nếu không có, dùng nước lo hồ quản áo dập lên cũng rất tốt.

MỤN PHÖNG — Ở chân và ở tay thường khi thấy phồng lên nhứng mụn bỗng nước. Dùng cái ghim đốt qua trên ngón lừa, chọc hai lỗ nhỏ, nặn cho ra hết nước. Bôi pommade oxyde de zinc lên sẽ khống rõ nữa.

RÂN ĐỘC CÂN — Buộc chặt ngay trên chỗ bị cắn. Giác ngay chở nó bằng một cái cốc nhỏ cho máu chảy nhiều ra. Rửa vết thương bằng thuốc tím hay nước lá pha eau de Javel.

Cần nhất làu cho vết thương chảy nhiều máu ra rồi đưa đi thầy thuốc.

ĐỨT TAY — Nếu máu không chảy nhiều chỉ việc riết chặt lấy vết thương một lúc bỗng ra sá khói. Bôi qua teinture d'iode và buộc băng sạch.

Nếu máu tia vọt mạnh ra thi phải buộc chặt ngay trên chỗ bị thương và và tim ngay thầy thuốc.

NGỘ ĐỘC — Uống một thìa cà phê muối pha với nửa thìa moutarde pha với một chút nước lạnh. Uống thức đó cốt để nén mửa chát độc ra.

Rồi sau cho uống thêm một chén cà phê pha rất đặc với một cái lòng tráng trừng gà đẻ sống.. để bù hết nhứng chất độc còn lại trong bụng

DÂM — Bót qua lừa cái ghim rồi khêu to chỗ bị dâm, lấy móng tay hay đùi dài ngay cái dâm ra. Nó có thể nung mủ và làm đau được; vậy hãy rửa chỗ đó cho sạch và buộc nước nóng cho chóng thành súng sẽ khói.

(Vie et Santé) Cò Bảo Văn dịch

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYỀN

HOÀNG - HUẤU - TIẾP

Architecte diplômé P. L. G. L.

Angle Rue Richard et
Borgnis Desbordes — Hanoi

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thi nên dùng một cây đèn manchon hiệu

PETROMAX RAPID

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon : KHÔI PHÁI SÔNG BẰNG RUOU ALCOOL :

KHÔNG ĐẬY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ ĐÃ THẮP SONG CÂY ĐÈN ; MUỐN ĐỐT BẰNG DẦU HỎI HAY DẦU SẮNG CŨNG ĐƯỢC.

Thiết là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ và cũng, xưa nay chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đèn lít độc quyền sà Đồng-Dương :

Etablissements DAI-ICHI — 29, Bd Tongdophuong, Cholon
Chuyên mòn bùn đùi các kiệu đèn manchon và đồ phụ tùng các hiện đèn.



N 827 — 200 bougies
1 litre dầu đốt dzing 18 giờ

N 828 — 300 bougies
1 litre dầu đốt dzing 12 giờ

N 829 — 500 bougies
1 litre dầu đốt dzing 10 giờ

Những kỳ lục

CÁC Ông có biết rằng con scarabée là một con vật khỏe nhất không? Nó có thể kéo được một sô nặng 550 lần của nó. Tên dài nhất thế giới là tên của ông David Kapho vonhakimokonkrasnomajib làm chủ bưu điện ở đảo Haiti. Kỷ lục của các ngân phiếu ở nhà băng là cái ngân phiếu 11.008.857 livres (mỗi livre hơn 15 đồng bạc ta) 16 shillings 9 deniers của nước Tứ giá chia nước Nhập. Ông William Landauer ở Vienna có thể viết vào một cái carte postale 52.000 chữ mors. Nhà giám mục Pháp là Billiet có thể nói được 90 thứ tiếng. Ông Alvis Simmrich thuộc lòng chỗ ở và tên của 48.000 dân thành phố Aussig.

(Marianne) L T C dịch

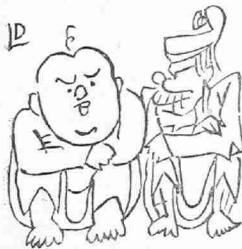
Những kỷ lục nhân chủng

BAO GIỜ cảng nhanh chóng hơn! Riéng năm vừa qua, kỷ lục của sự nhanh chóng trong một giờ đã tăng lên trong nhiều môn.

Bao tháng Mars, chiếc tàu Normandie giật lại của chiếc Queen Mary giải Ruban Bleu, bằng 4 ngày, 6 phút, 23 giây, để qua Đại Tây Dương, đã chính thức chiến giải quán quân chạy nhanh, tinhchang binh drys 3) needs 99, nghĩa là độ 56 cây số mỗi giờ.

Ngày 4 September, trên hồ Major, ông Malcolm Campbell, với chiếc Blue Bird của ông, đã giật giải quán quân sông máy, bằng 208 cây số 400.

Ngày 11 November, đến lượt phi công Đức Würster, bay 611 cây số mỗi giờ, chiếm giải quán quân phi cơ bộ bay nhanh.



— Bon Tuy học hò hào bỏ tết dì bà Xã a!

— Càng hay! Minh cũng liệu mà bỏ hẳn cái tẩm ăn tết đi dở bạn.

THẦN HỘ PHỐI

Bài trừ trùng lao, chuyên chữa bệnh phổi. Đầu phổi, khò ráo phổi, đèn phổi, đau ngực, tức ngực, ho khan, ho lâu, ra đờm, ra huyết mũi tiếng, ngứa cổ, v.v...

Uống vào công hiệu lập tức, giá mỗi ve 1\$00. Quan chánh độc sở thi nghiêm dâ phản chất, cấp giấy chứng nhận, và nhiều giấy khen ngợi.

Hội M. Nguyễn-xuân-Dương
LAC - LONG

HANOI

38, Hàng Da (Rue des Cuir)
số 1, Hàng Ngang

LU'ÔM LẶT

Ngày 3 November trên vùng da Milan chàng đi và đập người Pháp Arambard, chay 45 cây số 810, giật lại chức quan quản của chúa Hồi-lan Slaats, mìr chiếm được vào ngày bằng 45 cây số 558.

Ngày 3 December, ở trấn vùng đua hồ Salé, người Anh Eyston, lái chiếc xe ô tô « Thunderbolt » đã đập 501 cây số 616.

Đó đây là vất thi đụ so sinh những kỷ lục và nhanh chóng của nhiều môn với xe chạy nhanh của các giống vật trong một giờ :

Thúy phi cơ, do người Ý Angelo chiếm giải 709 cây số 209

Phi cơ, do người Đức Würster 611 —

Ô-tô, người Anh Eyston 501 + 074

Lái xe Martine t 300 —

Sóng máy, người Anh Campbell 208 + 400

Xe hỏa chạy điện 208 —

Tô rây trên đường sắt 192 —

Xe hỏa chạy hơi nước của Anh 174 —

Xe hỏa chạy điện của Puip 151 —

Cá Thoi 150 —

Đi Ski trên tuyết (traversing dsc) người Úc Gaspert 136 —

Xe đạp theo xe mô tô người Bỉ Vanderstuyft 125 + 815

Cá voi 120 —

Sóng có móng ngoài người Pháp Jean Dupuy 119 + 180

Khinh khí cầu 118 —

Horse & Phi châu 90 —

Ngựa 70 —

Voi 60 —

Tàu bè Normandie 56 —

Xe đạp trên vòng, người Philip Archambard 45 + 810

Xe đạp trên vòng, kỷ lục phi yến, cô Modire 36 + 970

Chạy nhanh, người Mỹ Jesse Owens 36 —

Đi nhanh, người Ý Alsimain 13 + 403

Bơi lội người Mỹ Fick 6 + 350

Song những sự nhanh ấy sẽ hết sức

tâm thường nếu mang so sánh với sự

nhanh của tac đạn, có khi tời 5, 6 cây

số mỗi giây. Tuy nhiên cần phải lưu

nhận là năm 1918,

nhanh 1,310 thước mỗi giây.

Còn các tên tú, dưới đây là sức luân

chuyển của máy vi vòng chung quanh

mặt trời :

Hành tinh Mercur... 47 cây số 80:

mỗi giây

Trái đất 24 cây số 700 mỗi giây

Sao Mars 23 — 900 —

Sao Jupiter 12 — 900 —

Sao Saturne 9 — 600 —

Sao Uranus 6 — 700 —

Sao Neptune 5 — 500 —

Nhưng không nói rõ là luồng sóng điện và pha đồng các làng sóng khác, có

một kỷ lục thiết tưởng không có gì đánh đổi được là ánh sáng mặt trời chiếu đến chúng ta, là 300.000 cây số mỗi giây.

(Marianne)

Trái đất có

2006 triệu người

NHÀ thằng thi Mỹ R. Peirce mới đây

cô đặng một bản thằng kê và xé

sinh sản của loài người trên trái đất;

việc nghiên cứu ấy rất đáng ghi chép :

Năm 1859 người ta nghiên cứu lần đầu về ván đập ấy, và xác định số số

trái đất là 415 triệu. Một trăm năm sau, năm 1750, người ta nữa ra rằng con

số trên đã tăng lên một chút : 500 triệu

người. Năm 1850, số đó tăng lên

gấp hai : một nghìn triệu. Từ đây cứ

mỗi ngày một tăng một lần. Ông R.

Pearl trước đây số hiện nay của trái đất là 2095 triệu và đoán rằng số ấy sẽ tự

khác tăng lên gấp hai trong dưới sáu

mươi năm.

(Miroir du Monde)

M. dịch

Đầu trần ra phố

TRONG mấy năm nay cái mốt dè cảng

ngày càng lan rộng. Nhưng để

như thế có lợi không? Trong môt buổi

diễn thuyết quan trọng ở Paris Ông

Quénissiat đã già nua của tôi đó. Ông

nói : Cái thời quen là đầu trần ra

phố rất hay bởi vì không khí, ánh sáng

và khói đều chung chung, không phân

rõ khò và phì phèo bùi bùi, tĩnh thàm mìn

mìn. Một thi đụ : kỹ sir Groed bị hối

trong hồi đại chiến, thè bùng phòn

khò khò và phì phèo bùi bùi, tĩnh thàm mìn

mìn. Như đê

đầu trần luôn mà ông còn mịnh drys

đến giờ. Vậy chúng ta nên hoan hô sr

đến trần... (Higbie) B. V. dịch



L. T. — Rõ nhanh nhau đồng!
bây giờ đã dun nước tắm ăn tất.

BÀ LÝ — Hôm nay 30 rồi còn gì?

L. T. — 30 đâu. Năm nay nhuận
một tháng, nghĩa là sang tháng sau
mới tắm kia mà.

Triết lý Á đông

MỘI tờ báo ở Londres có nhắc lại

lời một thi sĩ Tàu nói với bạn,

chê đây là tắm năm. Nhưng có lẽ

ấy hiện nay vẫn có ý nghĩa :

« Người ta rát ngứa dai !

Họ chôn lén cây để bài quỷ ; nếu họ

đợi, chính những quả ấy sẽ tự roi xổng ».

« Họ theo sau đàn bò ; nếu họ

chinh đầu bò sẽ tìm đến họ ».

« Nhưng cái dai lớn nhất của họ là —

và sẽ là mãi mãi — điều này : họ gãy

ra chiến tranh và giết lẫn nhau ; nếu họ

đợi, họ sẽ tự khắc chết ».

(Miroir du Monde) M. dịch

Ngày Nay

TÒA SOAN VÀ TRỊ-SƯ
80, Đường Quan-Thánh, Hanoi

GIẤY NÓI SỐ 874

Giá báo : Một năm Sáu tháng

Đồng-đường 3p80 2p00

Pháp và thuộc địa 4 20 2,50

Ngoại quốc 7 50 4,00

Các công sở 6 00

Mua báo kèm tờ 1er và 15, và

phải trả tiền trước.

Giám đốc : Trần Khánh Giư

Về việc đăng quảng cáo trong

N. N. xin thương lượng với Ông

Nguyễn-trọng-Trác

80 — Đường Quan Thành, Hanoi

HIỆU THUỐC CÓ DANH-Y NGƯỜI THỜ TRÔNG NOM

chữa các bệnh nguy cấp rất hay

Lậu nặng 5\$ nhẹ 3\$, — Thu từ, mandat gửi cho

M. NGÔ-VI-THUYẾT — 14 Poissonnerie, Hanoi



Làm dân!

PHÓNG SỰ của TRỌNG LANG

— SAU LỤY TRE —

MÔ T bà, người Pháp, lẩy chông Annam, dã một lần bàn chuyện với tôi về dân Annam.

Bà vui vẻ kể những điều đã thấy :

« Đồng quê Annam có một vẻ đẹp lặng lẽ, giản dị. Cả đến tám bốn dân quê Annam cũng vậy.

— Mùa giàn dị nhất là lúc họ gõi dâu vào đường sắt xe bay — hay là không cần gõi dâu vào đầu cát, chỉ nằm giữa một dàn ruồi muỗi, — mà ngủ như một đứa trẻ. Giản dị nhất là khi chỉ có ba cù khosi lang dù thay cơm hay là không có gì cả để thay cơm, mà họ vẫn cười như thường được !

« Giàu dị đến nỗi gần thành điện vì họ không cần đến họ nữa mà chỉ cõi làm sao cho người khác được sung sướng !

« Chẳng hạn, một nhà châm mũi vài con gà, hơn châm con cái, đánh nhau đến ăn mang nếu gà đó bị mất cắp... »

Hai con mắt xanh trong của bà người Pháp đó nhìn thẳng vào tôi như nhìn một khách du lịch Hoa-kỳ, bà hỏi tôi :

— Đề làm gì ? Gà ấy ? Ông có biết không ?

Bà hỏi xong, bà tự trả lời :

— Đức chúa a Trời đã sinh ra người nhà quê, ôi ! Đề đem đến cho một ông huyện béo xù ăn đem biến, trong khi ông ấy đã cõi trăm cổ ngàn con gà ! ...

Bà sợ tôi phật ý, bà đứng dậy lai :

Bệnh Quỷ



Vì trừng bệnh lậu

Nếu các ngài mắc bệnh Lậu, hay Tim-la, mà các ngài đã uống đủ tinctur thuốc rồi, mà bệnh vẫn không khỏi rất và bết noc, thi các ngài cứ tin uống ngay thuốc Hoàng-vân-Áp 47 phố Ninh-xá Bắc-Ninh Tonkin, là mau khỏi và rất hết noc, không hại sinh dục và thận thê, vi thuốc của bồn hiệu tự chế ra đã có tiếng trong 20 năm nay. Còn như mọi thứ thuốc khác họ chỉ mua của các ông lang băm về đóng ra chai, lọ, nói khen để hómđò thôi chứ thực ra người bán thuốc không rõ ở trong thuốc có cái vị gì, nếu các ngài cứ tin uống các thứ thuốc đó, không những là không khỏi, và sau thế nào cũng sinh ra nhiều bệnh. Cần như thuốc của bồn hiệu xin cam đoan hứa ai tin mà uống thì bệnh nhẹ hay nặng như thế nào cũng phải khỏi ngay lập tức, người không tin thì nhục gi cả. Thuốc Lậu 1p, 60, Tim-la 2p, 00, ai mua gửi tiền trước, còn gửi linh hồn giao ngắn, có bón tại Mai-linh 60 Paul Doumer Haiphong, Lê-Nam-Hưng Phan-Thiết, Quận 1-9 Che-giền Phú-ný, còn dài-lý Hanoi Saigon v.

— Tôi lấy một lì dụ về gà, vì tôi sực nhớ đến lòng ước muôn cho dân được ăn ngày một con gà của một ông vua nước tôi thuở xưa !

Rồi bà kêt luận, nhanh như một mũi tên bay vào ngực người Annam :

— Dân quê Annam không gõa thường ngày, vì họ chỉ quen ăn rau như dạng người thích ăn rau vegétarien).

« Nhưng, họ đã có một cái thú

vô song : là sống xa chốn vật chất, sống như một thi sĩ hay một nhà hiền triết già ! »

Tôi đã hiểu cách riết cợt nhẹ nhàng, có ý vị của người Gaulois. Ngày hôm đó, tôi thấy nó chưa chát lạ thường !

Vui trong lũy tre

Tôi bắt đầu thiên phóng sự này, ở giữa làng N. T., cách Hanoi

dãm chục cây số.

Tôi dè ý và nói nhiều đến cái thôn hiu quanh đó vì nhiều lẽ :

Suốt ba trăm dặm định & đây là dán quê Annam một trăm phần trăm, nghĩa là : trừ có ông Lý vâ vài ông phải trực tiếp với quan, biết viết chữ quốc ngữ « ngóng », còn không ai biết qua một tiếng Pháp nào ; họ chuộng võ bắn ván, võ đẽi ăn cướp, đẽi trauch giải gày 2 và 5 xu ; họ lại chuộng áo bon lầm, tuy rằng không mấy khi có cái gì đẽi ăn.

Hơn hết, ngần ấy người voi già dinh nheo nhóc của họ đã sống một đời hẩm hực, ghen ghét, một đời tối om, quanh nhà một vị quan hưu, về nhấp tịch lảng bộ dã ba, bốn chục năm rồi, họ chịu uốn theo luật lệ của ông này, gần giống như dân ngu dưới quyền thống trị của một ông chúa địa phương, trong đời phong kiến.

Tôi làm quen với họ, giữa một ngày hội.

Trừ có đám vật, đánh gậy, hát chèo là cuộc vui ghi trong chương trình, hình như đẽi riêng cho một lũ tiểu mít toéi, hung ống, cho vài anh say từ hai rgón chân út thò ra ngoài mít giày chí long say đi, cho mấy cô gái quê sặc sỡ nhứng thắt lưng, đứng thu hình chịu nhứng cái báu, cái dụng ống ör.

Còn người lớn dã có sòng bạc, cao lầu, rượu. Cho vài trăm người, tối đếm tới 5, 6 sòng sóc dia lớn, gấp ba ngăn nay kèn lõi nhung bộ mặt hóng nhảy, ba ý



Mua AO LEN

Các ngài muôn khôi mua nhằm len gai háy len pha sợi, chỉ đến hiêuđẹi CỤ CHUNG là nhá có dù tin nhiệm. Hiện nay đang chưng bấy các áo kiều mới năm háy.

CỤ - CHUNG

100, Ru du Coton, Hanoi

mùa nhất định: đánh bạc đến chết, ăn đến chết, uống đến chết!

Ông bạn tôi, ông K., con ông quan hút trong làng đó, rất tôi ra một chỗ để thở hơn.

Tôi chay trống thấy treo lồng lảng ở sau đình một cái rọ thật lớn, bên trong nhốt vừa chật một vật lạ, hao hao như là người ta.

Ông K. chí, nói với tôi:

— Một thằng ăn cắp! Bỏ rọ treo để làm gương! Đã rỉm xuống ao một lần rồi. Còn phải rỉm nữa! không nghiêm trị những quan đó, không xong!

Tôi động lòng thường, bước lại gần rọ. Cái mặt trong đó, gân tôm, thô lò, quay đất, gáy phở, gáy bún, quả vật.

Trong bầu không khí sặc sụa mùi người, tôi thấy rõ rệt trên kín trong đám tóc uốn át, rối bết, mèm đến nỗi tôi không rõ là già hay trẻ, của dân ông hay dân bà.

Tôi xin bộ hán, rồi hỏi:

— Nô ăn cắp những gì?

Ông K. khép miệng:

— Áy tuân nô bão là ăn cắp, nhưng có lẽ là chim gái thi phải. Ăn cắp hay chim gái cũng vậy thôi!

Một anh tuân, quần xà-cap đồ, quần áo trắng còn sót soat cưng nhung hô, nhõng một nụ cười!

— Bầm hai ông, nó ở bên sòng! Vốn là ăn cắp chuyên mòn. Bị cụ lớn cho bỏ rọ, vì chim gái.

Một tiếng gầm dài, đưa ra từ trên ro:

— Tao nhớ mặt mày đó, Trương A. nhỉ? Ăn cắp? Giời ôi! Tbé này mà là ăn cắp à?

Tôi còn thấy một người bị trói tra vào gốc cây nhau nứa. Thoát giông thấy tôi, anh ta phản vua:

— Ông xem, vi thằng Trương vốn nó là chủ nhà hát bên sòng, hôm nọ đê có dồn ăn cắp cù tôi, tôi phản nản, cho nêu nó thù, hôm nay bắt trói tôi té này đây...

Một lúc sau, vi có lời tôi xin, anh ta được thả ra. Cởi áo the vắt bén vai, anh ta tự đầm vào bụng, trần tình:

— Ông linh, học sáu năm võ Thiếu-lâm, một mình đánh cả một đám cuồng, mà đến đây bị ức, là chưa!

Ra đi, hồn còn rợ nắm tay mà

dây mà! Còn anh này, anh nào? Thủ đầu?

Anh ta hách một cách buồng cười, rồi hỏi, vi anh ta được hỏi:

— Chú sao lại dám trèo lên đầu,

dòng Kim Trọng lại cắn gan gỏi hai cô Kiều là «con Văn, con Kiều». Quỗ xong, ông ghé vào tai tôi:

— Bác có thấy gi khòng?

Tôi thật thà đáp:

— Có! Thằng Kim Trọng này khă ô quâ. Vì trong nó như một công tử Càn, mặc quần nau rách!

Ông ta cười:

— Không phải! Ngoài kia, chỗ đám thất lồng kia!

Tôi nhìn ra phía ông nhin. Ba cô gái quê, mặt hồng hào như người uống rượu, đang nắm giải yêm nhau, ngheo dâu mà cười nói rực rỡ.

Các cô cũng như ông K. đều không nín kịch.

Tôi thấy họ nhin nhau.

Một lát sau, một anh tuân đã niềm nở bắt một chiếc ghế hàng nước, thản mặt mời ba cô ngồi.

Họ nhận lời, nhưng mãi đến cảnh sau, họ còn dây nhau, gắt nhau, dấm nhanh chán, cười ngặt nghẽo một cách vô duyên rồi mới chịu ngồi.

Ông K. nhường roi chầu cho cụ thủ chi, giật túi ra ngoài.

Ông thiết tha bảo tôi như lúc cố giữ túi ở lại ẩn cơn:

— Không mấy khi về quê chơi, «quán bá» phải nên cho tự nhiên mới được! Thè nào cũng xin mời quan bá ném một món «dâ vĩ» của quê chúng tôi.

Tôi cười:

— Thị trưa nay, bác đã cho tôi ăn đến cả thịt chó rồi!

Ông K. cũng cười:

— Xoàng lầm, món dò! Món khác kia!

Ông nhìn về phía thất lồng xanh dò. Tôi hơi hiểu ý ông.

Tôi đã mong sẽ được bước vào giữa một cảnh mà tôi thường tưởng tượng là đầy thi vị thống khoái, để tìm thấy một tài liệu lạc quan hơn.

Tôi đã bị thất vọng một cách không ngờ.

(Còn nữa)

Trọng Lang

BỘC GIẢ ĐÓN XEM:

NHẬT - NGA CHIẾN - KỶ

Một cái chiến-công oanh liệt biền hạch đệ nhất Á-dong. Lần thứ nhất giống da vàng đánh nâu người da trắng (Nga) một sự quái gở nhất trong cổ kim lịch sử Đông-Tây? Nhờ trận này mà Nhật-Bản nhảy vọt lên bức đế nhất cường quốc trong Thái-binh-đương, nắm mãi cái uy-quyền «Đông-Phuong bá chủ» của cha người Á-châu khỏi bị qua phản như số phận Châu-Phi, tiêu diệt như giống người da đỏ Mỹ-châu, vi như sự tự cường của Nhật-Bản mà Á-châu còn tồn tại trên trái đất chia đến ngày nay. Nhật nhất định đòi lại đất Á-châu phải thuộc quyền người châu Á. Số báo Đông-Tây 31 tức là rập thứ hai (1) (Trung-Nhật chiến-tranh) ra ngày thứ năm và chủ-nhật bắt đầu nói chuyện về Nhật-Nga đại chiến kỷ, và tường thuật rõ ràng các tin tức các mặt trận hiện thời. Giá báo 6 tháng 1p50, 1 năm 3p00, mỗi số 0p03. Tờ soạn Nam-Ký thư quán 17 Bo Francis Garnier Hanoi Trung-Nhật chiến-tranh từ 1 đến 30 iron tập thứ nhất giá 1p00 sáp xuất bản. Minh-trí Thiên-Hoàng giá 0p30.

Trung-Nhật chiến-tranh số đặc biệt có nhiều hình các danh-nhân Tàu, Nhật, và hình các mặt trận hiện thời.

(1) Xin chú ý đến cuộc thi thể-lệ đăng ở số 1 Nhật-Nga.



cười lạt vào mặt lũ tuân:

— Anh Trương ạ, chỉ sợ anh chết trước em thôi!

Trong khi nói, hắn nghiêm rắng kén kẹt.

Tinh què

Đêm tối dem lại trai gái cả một lồng, trên rạp hát chèo. Chúng tôi ra đinh, phái qua một rặng tre có lầu cây cao. Ngon đòn của một anh tuân dưa bóng chúng tôi dài ra, như những bình ma đêm. Một tiếng sột soạt mạnh trong cảnh cây trên đất làm cho chúng tôi đồng thời dừng bước lại. Anh tuân nhanh y, nhìn lén cây, quát: «Xuống ngay, không bỏ mẹ giờ, nào!»

Xong trận rủ rượi, ông K. bảo cho tôi biết:

— Ô nhà què, có cái này thú vị: là trai gái yêu nhau du dương lâm.

Tôi hiểu lời nói của ông ta, khi thấy tự trên cây tơ xuống, một anh và một chị.

Anh tuân chiếu đèn vào mặt hai người, nói một thời:

— Ngõ ai? Cái dì Na & V. M.

dòng Kim Trọng lại cắn gan gỏi hai cô Kiều là «con Văn, con Kiều». Quỗ xong, ông ghé vào tai tôi:

— Bác có thấy gi khòng?

Tôi thật thà đáp:

— Có! Thằng Kim Trọng này khă ô quâ. Vì trong nó như một công tử Càn, mặc quần nau rách!

Ông ta cười:

— Không phải! Ngoài kia, chỗ đám thất lồng kia!

Tôi nhìn ra phía ông nhin. Ba cô gái quê, mặt hồng hào như người uống rượu, đang nắm giải yêm nhau, ngheo dâu mà cười nói rực rỡ.

Các cô cũng như ông K. đều không nín kịch.

Tôi thấy họ nhin nhau.

Một lát sau, một anh tuân đã niềm nở bắt một chiếc ghế hàng nước, thản mặt mời ba cô ngồi.

Họ nhận lời, nhưng mãi đến cảnh sau, họ còn dây nhau, gắt nhau, dấm nhanh chán, cười ngặt nghẽo một cách vô duyên rồi mới chịu ngồi.

Ông K. nhường roi chầu cho cụ thủ chi, giật túi ra ngoài.

Ông thiết tha bảo tôi như lúc cố giữ túi ở lại ẩn cơn:

— Không mấy khi về quê chơi, «quán bá» phải nên cho tự nhiên mới được! Thè nào cũng xin mời quan bá ném một món «dâ vĩ» của quê chúng tôi.

Tôi cười:

— Thị trưa nay, bác đã cho tôi ăn đến cả thịt chó rồi!

Ông K. cũng cười:

— Xoàng lầm, món dò! Món khác kia!

Ông nhìn về phía thất lồng xanh dò. Tôi hơi hiểu ý ông.

Tôi đã mong sẽ được bước vào giữa một cảnh mà tôi thường tưởng tượng là đầy thi vị thống khoái, để tìm thấy một tài liệu lạc quan hơn.

Tôi đã bị thất vọng một cách không ngờ.

(Còn nữa)

NUOC HOA NGUYEN CHAT
HIEN CON VOI

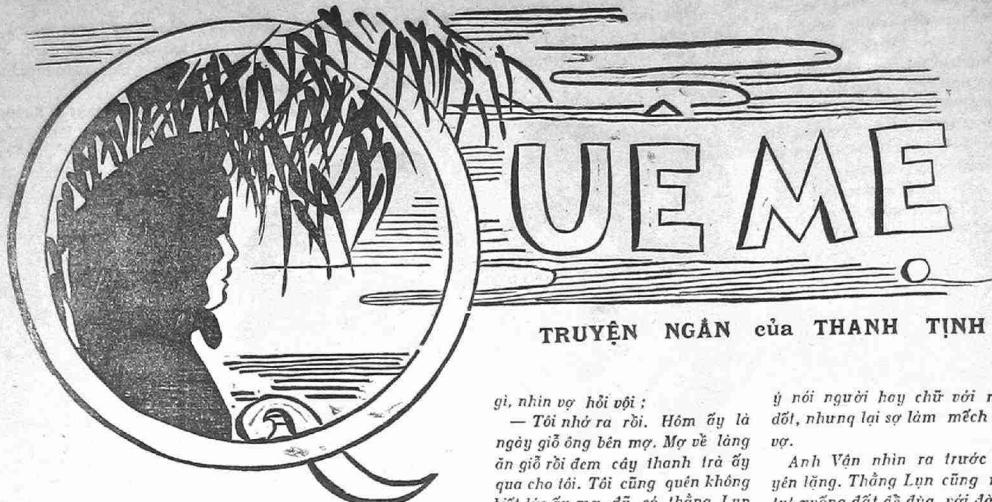
PHU C - LOI

N° 1, Avenu Paul Doumer — HAIPHONG

| | | | | |
|------|---------|------|---------|-------|
| 1 lq | 8 grs | Op20 | 1 tá | 2p00 |
| 1 lq | 6 grs | Op30 | 1 tá | 3p00 |
| 1 lq | 20 grs | Op70 | 1 tá | 7p00 |
| 1 lq | 500 grs | Op30 | 1 kilos | 16p00 |

Te-hi-Long
Thien-Thanh
Quan-Hung-Long
Phuc-Thanh
Quang-Hung-Long
Đong-Xuan
Pham-ha-Huyen

66, Rue des Paniers à Haiphong
Phố Khách à Nam Định
Rue Sarrail à Vinh
Rue Paul-Bert à Hué
Marché à Touane
Rue Gia-Long à Quinhon
36, Rue Sabourain à Saigon



Chiều chiều ra đứng cửa sau
Ngó về quê mẹ ruột đau chín chín...

(Ca Dao)

C

Ô Thảo ra lẩy chồng
dâ ba nâm. Anh
Vân, chồng có hiên
dương lâm hương
tho ở làng Mỷ-Lý.

Anh Vân trước kia có theo học chữ quốc ngữ, nhưng đã hai năm thi Yếu Lược không đậu nên anh ta lại thôi. Qua năm sau dân trong xóm báu anh ta lên lâm hương ho trong làng. Ngày nay anh cũng đi nhà này qua nhà khác phát thư rồi chiều đến phải đến tận định để lấy hòm thư đem lên huyên. Công việc của anh tuy vất vả, nhưng lương tháng — hay nói cho đúng, lương năm — của anh trông ít quá. Làng chỉ trích cho anh ta ba mẫu ruộng và năm đồng bạc để làm tiền lô phi. Nhưng năm đồng ấy thi không bao giờ anh nhận được. Vì các viên chức việc đã khéo léo trừ với mòn tiền phải đóng sura nay thuế khác gần hết. Nhưng ở vùng quê, được một chức nghiệp như thế, anh Vân cũng cho là danh giá lắm. Vợ bà Lão, mẹ anh Vân, lúc nói chuyện với những người quen, cũng không quên tự hào được

một người con ra đảm đương việc làng việc nước.

Cô Thảo ra lẩy chồng vốn liêng không có nên không di buôn bán gì hết. Cả nhà chỉ trồng vào sáu mẫu ruộng tron và ba mẫu ruộng lâm đê sống năm này tháng khác.

Chiều hôm ấy lúc thoáng thấy bóng chồng di về đến cồng, cô Thảo liền vội vàng ấm con ra sân đê đón. Thấy anh Vân ra dáng mèn nhèn nên có ta chua dám hỏi gì hết. Vào đến sân anh Vân liền đến ngồi trên cái chông. Cô Thảo đê con ngồi một bên chồng rồi dột ngọt chỉ cay thanh trà bên bờ hé nói khẽ:

— Cây thanh trà mới dãy mà dãu có trái rồi cậu à.

Anh Vân đê con ngồi trên chán, rồi cùi đầu xuống nhìn mặt con dâu lời đáp:

— Thế à. Cây thanh trà ấy trồng dáng khô khan không ngó lại giống tốt.

Cô Thảo ghê ngồi một bên chồng nói tiếp:

— Cây thanh trà ấy tôi đem trê bến nhà qua đây. Mới hai năm dã có trái ăn được kẽ cưng nhanh thật.

Anh Vân như sực nhớ một việc

gi, nhìn vợ hỏi vội:

— Tôi nhớ ra rồi. Hôm ấy là ngày giỗ ông bên mợ. Mợ về làng ăn giỗ rồi đem cây thanh trà ấy qua cho tôi. Tôi cũng quên không biết lúi ấy mợ đã có thẳng Lạn chưa?

— Rồi, nhưng nó mới được ba tháng.

— Mà tôi cũng quên không biết giỗ ông nhầm ngày mấy?

Cô Thảo nhìn chồng mỉm cười:

— Được vài ông rẽ qui như cầu thi ngày giỗ ở nhà tôi cũng không khỏi hương tan bão lạnh. Giỗ ông nhầm một ngày dễ nhớ nhất mà cậu cũng quên.

Anh Vân như nhớ lại được, gật đầu lia lịa:

— Thôi tôi nhớ được rồi. Giỗ ông nhầm vào tiết Trung Thu phải không mợ?

— Không phải, ngày rằm tháng tám.

Anh Vân lớn tiếng cười vang lâm cho thẳng Lạn cũng phải ngầm mỉm lên nhìn ngơ ngác.

— Rõ ngơ ngẫn như dân bà. Tiết Trung Thu hay rằm tháng lâm thì có khác gì nhau. Có khác là người hay chử họ thường gọi tiết Trung Thu còn người... il hay chử hì gọi rằm tháng tám...

Cô Thảo nhìn chồng cười mỉm:

— Người nhiều hay chử với lại người ít hay nhữ! Thị cậu cứ nói người dốt với người thông có được không.

Thật ra thì anh Vân cũng có

ý nói người hay chử với người tút, nhưng lại sợ làm mếch lòng vợ.

Anh Vân nhìn ra trước cồng yên lặng. Thằng Lụn cũng muốn tút xuồng đê đưa vào dàn già con đang di qua gân đáy. Cô Thảo vào nhà thấp đèn rồi lại trở ra ngồi chờ cũ. Mảnh trăng trong lúc ấy đã bắt đầu rơi ánh sáng dịu dàng qua hàng tre trước cồng.

Trong thấy ánh trăng, anh Vân quay lại hỏi vợ:

— Hôm nay là mấy rồi mà trăng sáng quá.

— Ngày mười ba tháng tám rồi.

Anh Vân thà hơi chán xuồng chông nhìn vợ ngơ ngác:

— Thế ngày mốt là ngày giỗ ông rồi à? Và ngày mai là ngày mợ phải về làng.

Cô Thảo cùi đầu nhìn xuồng dắt dấp khẽ:

— Phải.

Anh Vân đưa tay lên gãi đầu:

— Thát tôi vó tinh quái. Ngày ký dã gân đến mà tôi cũng quên. Cô Thảo ngồi yên lặng không đáp. Thật ra tôi hôm ấy có muốn xin chồng về láng giỗ ông, nhưng có khóng muốn nói thẳng. Cô tự nghĩ nhảm chồng ngày giỗ ở nhà mình là một việc thường lâm. Thà tự nhiên đê cho chồng nhớ lại thì hơn. Nhưng mãi đến chiều cung không nghe chồng nói gì, nên có phải mượn đến chuyện

cây thanh trà đê nhắc xa xuôi che

Lâu, Giung...

Bệnh lâu đê lâu không chữa hoặc chữa mãi không khỏi, có thể sinh ra nhiều biến chứng khốc liệt: xung bàng-quang (cystite), xung khớp xương (arthrite) xung thận (néphrite) kíp dùng thuốc lâu số 13 của

ĐỨC THỢ ĐƯỜNG

151, Route de Hué, Hanoi

sẽ được khỏi mau và chắc chắn. Giá 0p60 một hộp.
Giang-mai — Thuốc số 3, 4, 5 chữa giang-mai dù 3 thời kỳ, có đặc tính trừ nọc trong máu và mau lành những biến chứng (sympathies) như lở loét, nồi hạch, cù dinh v.v.

Giá 0p70 một hộp.

Nhận chữa khám đên ông đan bô, trê con di truyền.

Mồng 6 và 7 tết Tại nhà Hát tây

ban kịch TÂN VĂN HÓA

sê diễn 2 vở

« Quan nghị hụt »

và

« Thế giới di vê đâu » ?

NGUYỄN ĐỨC KÍNH soạn

chồng nhau.

Tối hôm ấy, con nước xong xuôi, anh Vận liền đến xin mẹ cho về làng ăn giỗ.

Bà Lân nhìn có Thảo đang ấm con đứng tựa bên cột bão khẽ:

— Ủ vè thì vè. Nhưng bén nhả ngáy mai giờ ai mà tôi cũng quên phải đi rồi.

— Thưa mẹ giờ ông con.

— Thế à.

Nghĩ một lát bà nói tiếp:

— Mai mẹ chắc phải về làng sớm. Lúc ấy có lẽ tôi cũng chưa dậy. Vày tối nay mẹ ra ngoài vườn cắt một buồng chuối mệt — buồng chuối gần bên cái giếng ấy — để vè giò ông. Năm nay tôi bận việc nhà quá, chắc qua không được. Thứn thời giờ năm khác.

Nói xong bà Lân lách bàn tag vào tái yết lấy ra một hào xu rồi đưa cho Thảo.

— Thôi cho mẹ một hào để đi đó. Vânh chờ để em ngồi nhìn xuống mặt nước.

Cô Thảo vội vàng đeo con xuồng, đưa hai tay nhận tiền lỏ ra vè sung sướng lắm. Trước khi đi ngủ anh Vận cũng chạy quanh xóm mượn chỗ này chỗ khác cho cô Thảo thêm bốn hào nữa.

Tối hôm ấy có Thảo không đi ngủ sớm. Cô đặt con ngủ yên bên chồng xong lại lật đật xách áo ra sau vò ròng' chui. Loay hoay một lúc lâu có "mời" dem "đem" buồng chuối mệt vào nhà. Cô đem để vào mới góc thết kín vì có sự nứa đêm chuột đèn khởi. Xong rồi cô mới qua bên nhà có Thị mượn đôi hoa tai vàng và cái nón lá mới. Sắp đặt đâu đó xong xuôi cô mới lên giường nằm ngủ.

Trời tờ mờ sáng có Thảo dã trù dậy sầm sùi đi vè làng. Làng có ở cách xa làng Mý-lý hơn mười lăm cây số. Vì vậy nên mỗi năm cô chỉ được về làng chừng hai ba lượt là nhiều lắm. Xưa kia cô từng qua lại làng Mý-lý ngày một đê bán gạo, nhưng sau lúc có r้า láy chồng thi quê nhà đối với cô đã là nơi xa lạ lắm.

Quá những con đường mòn chay nắp theo bờ ruộng, cô lại nhớ đến quãng đời bán gạo của

cô ngây trước. Trong tri có hiện ra lần lần hình ảnh của cô Thu, cô Nguyệt, cô Hương, những cô bạn má trước kia cô cho là thán nhất. Nhưng đối các cô ấy cũng như cô, nghĩa là cũng có chồng, có con và quãng đời làm dáu cũng vất vả, cũng phảng ph APPLE như nhau hết.

Đi chưa được bốn cây số có Thảo đã thấy mồi. Cô tự nhận thấy sức cô yếu hơn trước nhiều lắm. Cô muốn đi đó cho đỡ chán, nhưng sự nhớ đến những món quà cần phải cho em, cô lại gắng gượng di nhanh hơn trước:

Qua khơi cầu làng Duyên-Hải thì có Thảo gặp cô Đài, người bạn cùng làng thường chơi với cô ngây trước. Cô Thảo nhỉ có bạn giàn hò buồng chuối mệt và mấy gói bánh mua bên chợ Ký-Lâm. Cô Đài vui vẻ nhận lời ngay. Vào quán, nước ở gần đây, nghỉ, mò

vòn vã làm nên đáp lại vui vẻ. Cô ta không quên lấy cái nón xuồng, giặt vò quạt vào mình để mắng người đứng chung quanh được thấy đổi hoa tai vàng của cô.

Đến trưa hôm ấy thì có vè đến nhà. Mấy cậu em đưa nhau ra nêu ái chí. Cô Thảo xoa dầu dừa này đỡ cảm dứa khác, na cười với mồi cô không知名 nào tắt. Trong thấy mẹ trong nhà đi ra có mừng quá. Cô chạy lại đứng bên mẹ cảm động quá đến rung rưng nước mắt. Một lúc sau cô đưa thẳng Lan cho mẹ ăn rồi đi thẳng vào nhà để chào những người quen biết.

Bà Vạn cứ quấn quít bên cháu, bùi vòn, quan cả ngây giờ. Bà giở

chiều mồi đến lúc gần cảng cô mới chịu đi ra ngoài.

Lúc cô đứng lè thè ông Vạn, thán sinh cô, vuốt râu cười nói:

— Con phải lễ thế phần cho chồng con nữa. Nó làm gì bén ấy mà không qua.

Cô Thảo sau khi đì thuê lui ra khỏi chiêm mới khẽ đáp:

— Da, nhà con mặc việc quan.

Cô Khuê, chỉ em chú bác với số Thảo, đứng gần đấy mim môi nói tiếp :

— Thứ đồ làm hương thơ mõi nǎm ăn ba mǎ ruộng, mà cảng gọi là việc quan.

Ai nấy đều nghe thấy nhưng không ai cãi lại. Ông Vạn đứng cùi đầu xuồng có ý hỏi ngược. Còn có Thảo thì gương mặt đì bàng, quay đầu nhìn xuồng bếp. Nhưng ngay lúc ấy thi có gấp gấp mắt của mẹ đang nhìn cô chồng chọc. Cố đau lòng quá đì hai giòng lệ chảy dài trên hai má.

Sáng hôm sau, cảng corm sáng xong xuôi, có Thảo lai sầm sira đi qua làng Mỹ-Lý. Cô gọi mấy đứa em đến gần rồi cho mồi đì nǎm xu. Trong nhà ai cũng khen cô róng rã và biết thương em, nên cô vui sướng lắm. Đang lúc cao hứng cô còn hứa sẽ gửi cho mẹ hai cặp áo quần mới đì mặc Tết nữa. Nhưng chính cô cũng không biết sẽ lấy đâu ra hai cặp áo quần ấy. Chỉ trong nháy mắt cô Thảo đã phản phát tất cả số tiền cô dành dụm trong một năm.

Lúc sắp sira lèn đường, bà Vạn có cho cô nửa con gà và một gói xôi đì vè nhà chồng. Lúc ra đi thì cô cảm động quá, đieng bén mẹ và mây em khỏe nực nở.

Về nhà chồng có Thảo lại phải làm việc từ mai đến chiều lối tắm cá mày mít. Lúc nào cô cũng nhở đến mẹ nghèo, đến em thơ, nhưng nhở thi lòng cô lại bùi ngủi, tri eo lại bận rộn. Rồi chiều chiều gấp những lác nhân rõi, cô lại ra đứng cửa sau vè vẫn nhìn vè làng Quận Lão. Nhưng lác Quận Lão thi ăn sau đám tre xanh đì dài trên ven đì xa thăm.

Thanh Tịnh



chốc, hai cô lại cung nhau lên đường chuyện trò không ngờ.

Vè đến làng gấp ai có Thảo cũng dồn cháo niêm nở. Lòng cô lúc ấy nhè nhẹ và vùi sướng lắm. Còn họ gấp cô đì dâng xà dâ kêu reo lên om som như gấp được người sống lại. Họ hỏi thăm cô chuyện này, chuyện khác, mục đích là đì được xem có ăn mặc đì này có khá hơn trước không. Cô Thảo thay người làng chào hỏi mình

thiệu có Thảo với người này người khác, bà nhắc đến chuyện có Thảo lúc cô còn nam sáu tuổi. Vâk đó đến doan nao bà cũng có ý khoe có Thảo đúc hành vâ khôn ngoan đù thử. Ba nỗi mài và không biết chung quanh bà không ai nghe bà hết.

Sung sướng nhất là có gái có chồng vè nhà mẹ. Cô Thảo tuy vè giò ông nhưng không làm gì hết. Cô vào phòng mẹ nằm ngủ cả buổi

Đau dạ dày

Hay q vè đì được thi đê chju, ăn vào là đau nhứt, ăn của chua lại càng khó chju, đang cơn đau thi chóng mặt, buồn nôn rồi đau lan cà ra trước ngực và sau lưng là đau dạ dày. Chợ cho là phòng tích và phải mua ngay thuốc bắn đường số 1 giá 0p50 1 hộp mà uông, nhẹ vài hộp, nặng giảm hộp là khôi kèo đì lâu hai sức khỏe và sinh ra nhiều biến chứng rất nguy hiểm.

BÀO - AN - BU ỜNG

22bis Route de Hué, Hanoi,

Chuyên chữa đau bụng, phòng tích và dạ dày

Hàng Pardessus 1937-1938

Đặt bằng toàn « Poil de Chameau » Có 20 màu và dessins khác nhau. Không mít tuyêt, mầu không phai, mạc không nhầu, nhẹ và bền.

Những thứ hàng tốt đì có cũng không so sánh kip.

Đời xem cho được các màu hàng.

Collection Pardessus de luxe
Charles Mars - Issus - Tân Mý - C. M. T. & T. M. T.

Các ngài sê được rất vừa ý, không bô qua được mà không mang một thứ trong 20 thứ ấy. — Các nhà tallieurs may những tissus C.M.T. & T.M.T. sẽ được vừa lòng khách và tăng nhiều khách hàng.



THOAT LY

TRUYỆN DÀI của KHAI-HUNG

MÀI gân mươi giờ,
ông phán bà
phán mới thức
dậy, vì tối hôm
trước đánh tồ
tôm ở trong phủ rất khuya.

Hai người ra ngồi trên sập, và
cùng có vẻ mỏi mệt. Nhưng cái
mỏi mệt của ông phán chán nán,
buồn bã, lặng lẽ. Đầu ông như
nặng trĩu những ý nghĩ, cui rũ
xuống trước ngực. Mồ tóc lờ tho
màu chi bêch, vì nhiều trảng
hơn đen, rồi tung và xoa xuống
mắt, xuống tai. Thỉnh thoảng
ông lại hâ hoặc miệng ngáp một
cái thực dài.

Còn cái mỏi mệt của bà phán
thì cau cò, gắt gông. Bà ngồi ở
mép sập, một chân bô thõng,
một chân chống trên đầu gối, nè
oai gác cái cánh tay gầy và cứng.
Đôi mắt trũng và mõng đẽ lộ dù
các ngón chân, cõi tát chun lại và
trẽ xuống tới mắt cá. Làn tóc rối
vấn với cái dôn trảng hõ ra
từng mảng, cảng làm tảng về mặt
đứa tỳ của bà lén, khiến bà nã
nã gióng vai vợ qui trong vỏ
chiếc «Trương Viên».

Bà thười mồi dưới ra đưa mắt
lướm nguyệt ông phán. Rồi bà
kéo dài giọng, nói:

— Tôi còn nghĩ đến ván bài
bạch dinh bao giờ, tôi còn muốn
lộn tiết lèn bấy giờ.

Ông phán không đáp, yên lặng
đưa tay lên vuốt ngực tóc.

— Quân bài vạn giờ người...
Mà sao hai cái phỏng từ ván, bài

vạn ông lại phả phỏng bát?...
Phỏng từ ván làm sao ông không
phả?... Ủ, tôi bỗng hỏi ông thế?...
Bát ván vừa rẻ, vừa mày, sao
ông không bát?

Ông phán cố nhách mép cười
gręng:

— Thi tôi biết đâu rằng bà
thập thành bạch dinh?

Bà phán co nỗi cái chán bỗ
thõng lên sập, đặt nỗi cánh tay
còn lại lên cái đầu gối thứ hai,
và giòng bâ cảng kéo dài:

— Ai khiên ông biết, nhưng
dánh phải bài thi thời chí!

— Biết thế nào là phải bài!
Bà phán đập bàn tay xuống
sấp, gắt:

— Thời, mỗi cái ông im di còn
hơn.

Thì ông phán im. Từ đó, bà
phán tha bô mà nói, mà bẽ, mà
trách, mà phán tách ra từng ván
bài đánh thấp của chồng và từng
ván bài đánh cao của mình. Ông
phán yên lặng mỉm cười như
đè thầm cãi: «Tôi đánh thấp
mà tôi lại được vài đồng, còn
bà đánh cao mà bà thua tôi hơn
một chục». Vì chính thua bạc là
cái duyên do của sự gắt gông
kia.

Giữa lúc ấy, Thảo đến gần bà
phán nói thi thăm, rồi díu vào
tay mẹ một tờ giấy gấp tư. Tức
thì bà phán quên hẳn câu chuyện
tò tòm, tươi cười mở giấy ra
nhầm đọc. Nhưng chữ viết
chứng nhở và thưa quá, nên bà
lão mài mới hết được vài giòng.
Bà liều để ông phán ngồi lại với

chậu nước đặt trên đá, đứng dậy
cùng Thảo lên gác.

Nửa giờ sau, bà xuống, vẻ mặt
hỗn hở, khát áo chỉnh tề. Ông
phán cũng đã rửa mặt xong.
Thấy vợ hết giận, ông mừng rõ
hội:

— Bà sắp sửa đi đâu đấy?

Bà phán cười:

— Ông chồng quẩn rabilng
phủ, bà phủ mới ăn cơm sáng,
ông không nhớ à?

— Ủ nhỉ! Nhưng mới hơn
mười giờ.

— Mười rưỡi rồi.

— Mười một giờ hơn đến cung
vừa.

— Vàng thì mười một giờ hơn.
Ngôis nói chuyện một lái nữa vậy.

Bà phán đã mở ví đựng tiền,
— vì theo thời trang, bà đã dùng
ví, tuy bà vẫn mặc áo cánh cõi
túi, và tuy trước kia đã một dạo
bà công kích cái «ví đậm» lõe
loẹt của Hồng. Nhưng bà trù trừ
đóng ví lại, tự nhủ thầm: «Hãy
thông thả ».

Bà nghì túi bóc thư của Lương
giữ cho Hồng mà Thảo đã lấy
trộm được của chị và đưa nộp
bà ban nãy. Phải, bà cần gì vội vàng.
Khi con mèo bắt được con
chuột nhất, nó có chịu vội vàng
cắn chết ngay đâu, nó còn đứa
rốn, còn tung lén ném xuống,
thả ra cho chạy, rồi lại vồ lấy
ngaoan se sẽ vào giữa hai hòn
răng nhọn, kỳ cho khỉ nào con
vật khốn nạn mệt nháo không
nhúc nhích được nữa, lúc bấy
giờ nó mới cắn mạnh một phát
vào đầu cho tất thở.

— Dáng chừng bà không gỡ?

Bà phán đã quên bằng câu
chuyện tò tòm. Nghe chồng hỏi,
bà không hiểu, ngày người đứng
nhìn.

— Ông bảo gỡ cái gì?

— Lại còn gỡ cái gì nữa! Gỡ
món tiền mười ba đồng thua
hôm qua, chứ con gỡ cái gì.

— À!

Nhưng bà vẫn nghĩ đến con
chú nhất của bà :

— Chị Hồng! chị Hồng đâu?

Có tiếng Tý ở phòng trong:
«Kia chị Hồng, me dương gọi
chị». Nhưng vẫn không thấy
Hồng ra. Bà phán mغم mỉm cười
thần mật gọi :

— Chị Hồng ơi, ra cô nhở tí
nào.

Một tiếng vang rụt rè... Rồi
Hồng rụt rè bước ra. Bà phán
sung sướng ngầm Hồng: «Chết
với bà chưa!» Bà vui vẻ tìm
câu dề hỏi :

— Nay chị... các em học có ra
gi không?

Hồng lúng túng, ngập ngừng
dáp:

— Thura cô... các em...
học khâ dẩy a.

Kỳ thực, tối hôm trước, Hồng
vừa giờ sáu vở các em ra đề
đọc ám tả thì nhận thấy mất
bức thư, thành thử nàng loay
hoay cầm cuộn đi tìm kiếm và các
em chờ lâu, sốt ruột bỏ đi ngủ
cá. Đó là bức thư cuối cùng mà
Lương gửi cho một người bạn
thân của nàng, nhờ chuyển
giao tận tay nàng. Nhân cha
và dì ghê vắng nhà, nàng lấy ra
xem lại, vì buồn sảng, lúc nhận
được thư, nàng đọc giấu điêm với
vợ, có một đoạn nàng không
biết Lương định nói gì. Vâxem
lại thư người yêu vẫn là một
cái thư.

Suốt đêm, Hồng không chớp
mắt vi béc thư. Nàng ngờ Thảo
viết Thảo có tính tắt mắt
và tò mò. Nhưng nàng đã lục

HIỆU THUỐC TÂY
PHARMACIE TÍN

5 et 7 Rue Neyret, Place Neyret Hanoi
(Vườn hoa cửa Nam)

ĐÁ MỜ CỦA

Thuốc mới, giá hời.

Do Dược-sĩ hàng nhất THẦM HOÀNG TÍN, tốt-nghỉ ép
Đại-học-dường Strasbourg tiếp khách.

oittu áo, và cay hòn Thảo ra tim vẫn chẳng thấy dấu vết gì. Vừa lo lắng vừa bực tức, nàng bưng mặt ngồi khóc thút thít. Giữa lúc ấy cha và di ghê ở phủ về; nàng sợ hãi vội tắt phạt đèn và ngử say không nghe rõ tiếng di ghê gọi cửa.

Luôn một tuần lễ, Hồng sống trong sự khủng bố. Giữa bữa ăn có khi nàng bỗng nghe không dưới trời miếng cơm vì nghe thấy tiếng cười ghê sợ bay mờ cả nỗi cô nghĩa mập mờ của di ghê. Một hôm, bà phán khen Hồng nết na đúng đắn, rồi tiếp liền :

— Chứ chả như nhiều cô con gái mắt dày thời nay viết thư cho giai và nhận thư của giai đã không biết xấu hổ thì chớ, lại còn cho là hanh diện nữa.

Hồng cái gầm mặt xuống, đè giấu đôi má ửng đỏ, trong khi Thảo và Tý khóc khich cười. Thấy vậy bà phán lại nghiêm nghị mắng hai con :

— Tao nói thế mà chúng mày cười à?... Bà lại tát cho vỡ mặt rabà y giờ!

Nhưng một hôm, câu chuyện kín kia bùng ra, ấm ỹ, kịch liệt.

Sáng hôm ấy, bà phán dậy trưa, thấy Hồng chắp tay đứng bên ông phán : Hồng định xin phép cha về Hà-nội thăm chị, nhưng chưa kịp nói một câu. Bà phán cho là cha con thậm thot với nhau, tức túi con tam hành nồi lèu. Chờ cho Hồng vào trong nhà, bà xứng xô hỏi chồng :

— Nó ton bót ông điều gì thế?
— Ai? Bà bảo ai?

Bà phán cảng lộn tiết :

— Lại còn ai nữa! Cò quỷ tử của ông chứ còn ai nữa?

Rồi bà thét :

— Nò kẽ xấu tôi với ông, phải không?

Ông phán vội cãi :

— Không, nò cò nói gì đâu! Ma tôi cũng không biết có nó đứng đây nữa.

Bà phán ngồi phịch xuống sập và thét cảng to :

— À! Ông lại còn giấu diếm

cho con ông á! Nò nói xấu tôi với ông. Nó ton bót với bố nó. Ông phải biết, con ông chẳng đẹp tôi gì đâu. Tôi mà không giữ gìn, thi nó đã đánh bụng ra rồi, còn gì!... Ông không tin, phải không? Đây, không tin thi bằng cứ đây.

Bà sẩn sò chạy vào phòng ngủ, và chỉ một phút sau cầm ra nem vò lòng ông phán bức thư mà Thảo đã lấy trộm của Hồng để đưa nộp bà.

— Hắc, dọc đi, ông sẽ biết con ông tốt đẹp, ông sẽ biết con ông trình tiết, ông sẽ biết con ông doan trang.

Ông phán chau mày, nói khẽ :

— Bà làm gì mà làm lên thế? Người ngoài người ta biết chuyện thi còn ra sao.

Nhưng bà phán vẫn không hạ giọng :

— Tôi cần gì người ngoại. Đứa náo xấn thi đưa ấy chịu chứ. Nò là con ông thi ông xấu lấy, chứ tôi có đẻ ra nó đâu mà tôi sợ.

Bé mặc cho vợ gào tá, ông phán dương kinh ngồi châm chui đọc. Dần dần, tay ông run lấp cập, và hai giọt nước mắt từ chảy trên gò má ; không biết đó là biểu hiện sự giận hay lòng thương, vì ông không thoát ra một lời, thong thả gấp nhỏ tờ giấy bỏ vào túi.

Hồi lâu, ông mới bình tĩnh lại, và cất tiếng gọi Hồng. Không thấy con ra, ông đi vào phòng trong : Hồng dương gục mặt xuống, cánh tay nức nở khóc. Ông đến gần nàng, nghiên r่าง lại mắng :

— Hồng, tao không ngờ mày hư đến thế!... Tao không ngờ mày dám bêu xấu bêu nhuoé tao

đến thế!... Thôi, chết đi thôi con ạ! Sóng nhẹe sống nhã thế thi sống làm gì!

Dứt lời, ông giơ tay tát Hồng một cái thật mạnh và co chân đạp nòng ngã chui vào giường khoảng hai cái bờm da đen, hai cái bờm cười mà nàng đã sắm để đem về nhà chồng hai năm trước đây.

Ở nhà ngoài, tiếng bà phán :

— Thôi ông, tôi xin ông đừng đánh nó nữa. Phải dạy bảo con cháu sao lại đánh!

Bà chạy vào vào phòng lối chồng ra. Ông phán vừa thở hồn hồn vừa nói :

— Tôi không... ngừ!... Thực tôi... không ngờ.

Bà phán ghê tai chồng thì thầm :

— Đành nó làm gì cho đam tay. Mặc kệ!

Ông phán, giọng run run :

— Nào có mặc kệ được!

Ngay chiều hôm ấy, cái tin đồn Hồng chém giai đã diết thành thành phố Ninh-giang. Và bà adốc tòi, bà huấn, thím Phôn, lần lượt đến chơi bà phán để dò la bù thực.

Thím Phôn và bà huấn giữ gìn kin đáo, còn bà y sĩ thi lấy chỗ tinh ghê lai bạn hối thẳng :

— Thực đây à, bà, con Hồng nó đeo kiếp đấy à?

Bà phán khéo trả nước mắt và đáp một cách nứa úp nứa mở :

— Tôi khô số lầm bà ạ, tôi thương hại ông phán nhà tôi quá.

Bà chỉ nói có thể thôi. Mà bà y sĩ cũng không hỏi một câu thứ hai về « việc xấu xa » của Hồng nữa.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

SÁCH MỚI

Xã hội kinh tế (Économie Sociale) của Viễn-Đế do nhà in Mirador ở Huế xuất bản, Giày 116 trang. Giá 0p.45 xin giới thiệu cùng đọc giả.



TU 16 OCTOBRE 1937 BÃ MỎ

NHÀ HỘ SINH VÀ NHÀ DƯỠNG BỆNH

của Bác-Sỹ

PHẠM - QUANG - ANH

Chuyên môn

BỆNH ĐẦN BÀ — BỆNH TRẺ CON

N° 66 Rue R.Gaud.

Téléphone 333

PHÒNG VỆ KIỀU NHÀ

NGUYỄN-BÃ-CHÍ, BẠCH-VÂN-CHỦ (Kiến-trúc-sư)

HANOI — n° 61, Rue de Takou
HAIPHONG — n° 82, Ae d'Endhal



ĐỨA CON

TRUYỆN NGẮN của THẠCH LAM

CHÍ SEN cùi mìnhd dưới gánh nước nặng chúa, lách cửa bước vào những bước khò nhọc và chậm chạp. Cái đòn gánh cong xuống và rên rỉ trên vai, nước trong thùng sành töe ra ngoài mỗi bước đi. Chị cố hết sức lén khỏi mấy bực thêm, đút gánh nước trên đất, rồi lấy vạt áo lau mồ hôi rõ giọt trên trán.

— Trời chiều rồi mà chị còn gánh nước cơ ?

Chị Sen thong thả một lát rồi mới trả lời :

— Còn phải gánh gánh nữa cho ông tắm chứ đã thôi đâu. Từ sáng đến giờ hơn mươi gánh nước rồi.

Sóng ở xa; từ nhà ra đến sông phải đi một quãng đường dài. Bà Cả bà tiện không chịu mua một trinh một gánh nước của người ngài chí chờ vào bán, cứ bắt chị Sen phải gánh nước suốt ngày. Tôi trông chị mà thương hại; người chị bé nhỏ, da xám nẫu. Chân tay đã bị những công việc nặng nhọc làm thành xấu xí và cằn cỗi.

Tôi sắp nói với chị một câu an ủi, thi bỗng có tiếng của bà — tiếng bà Cả — ở trên nhà đưa xuống :

— Không đi mà gánh nước cho ông tắm đi, còn dừng đây mà nói chuyện. Gần tối rồi, còn gì nữa.

Tôi nghe lại, thấy bà Cả đứng ở trên thềm, mặt cau có và giàn dữ. Chị Sen so hãi, lảng lặng tra dòn gánh vào quang, đì ra cửa. Tôi nghe thấy chị khẽ thở dài.

Chị đi rồi, tôi cũng quay về, sau lưng mang nặng cái nhẫn của bà Cả; chắc bà ta không bằng lòng tôi chót nảo, nhưng vì tôi là con cháu nên bà không đâm nói đấy thôi.

Chúng tôi, và tất cả mọi người trong họ, không ai ưa gi bà Cả. Mà còn ghét nứa. Không biết trong cái ghét ấy có lẩn chút gian ti không, vì bà Cả giàu lầm, — nhưng hổn nhiên tên bà, mọi người ai cũng hủi môi khiêm bi. Hai vợ chồng ông Cả trước kia cũng nghèo hèn, sau phờ cho vay lãi, lãi rát nặng, mà trớ nên giàu có. Nhưng bà kiết và ác nghiệt lắm. Một tuy bà Cả đã

tích ký không biế bao nhiêu ruộng nương của người ở trong vùng. Nhiều người vay nợ, bà bắt phải biếu xén, nên trong nhà bà, lúc nào cũng có gá vịt, gạo hay chân giò. Nhưng hai ông bà bà tiện không dám ăn, gá vịt và chân giò đem phơi khô rồi hàn ở chờ. Bữa cơm chỉ có một ít vững rang thịt mặn, một ít thịt kho đâm và một đĩa rau. Hai ông bà thường kêu rằng khò ở luôn luôn, không ăn được. Chị

SEN là con một người làng có nợ ông bà Cả. Nghe đâu thấy chị vỉ chạy cái nhiều, phải lén lạy van bà Cả vay vài ba chục. Ngày mùng dã trả được một nửa và ít lãi, còn một nửa chưa trả được, phải đem chị Sen lên gác làm dứa ở không công. Nhưng mẹ chị Sen nói mãi, bà Cả lượng lượng hẹn một năm cho hai áo cáp, một áo nâu dài và hai cái quần sòi. Mẹ chị Sen dặn con

rit lén, chui chò mang mèo, bay bối móc chị Sen. Vô phúc cho chị mà hé răng nói lại. Tức thì bà Cả nhảy lên, hai hầm rangling nghiêm vào nhau, thét :

— Cái con chết bẩm chết vambi kia ! May ăn bại com của bà mà không làm việc cho bà à ! Bố mẹy có định ăn không ăn hỏng của bà, thi bà mới phải nuôi bà-có máy chứ.

Chị Sen lầm bầm : « Thầy con chưa lo được trả bà chứ có phải định quỵt nợ đâu mà bà chửi ». nhưng chỉ lầm bầm trong miệng thôi; bà không dám nói.

Những lúc ấy, các người hàng xóm nghe tiếng bà, lại thi thầm bảo nhau : « Góm, ác nghiệp thế chả trách được không có con. Trời nào cho con những người như thế », và họ thấy hè hả trong lòng như một sự báo thù. Ông bà Cả không có con. Đó là sự phiền muộn nhất. Hai ông bà bây giờ đã có tuổi, không còn mong mỏi gì nữa. Trước kia, bà Cả đã chạy thầy chạy thuốc chán, lê hết dèn kia phủ nọ để cầu lấy mun con; nhưng ông thi cùi cõi kéo hắt lại như cái cây khô, chẳng sinh nở gì cả. Người trong họ ghét bà, thường bảo : « Không biết kiết như thế rồi git của đê cho ai ? » Những lời thị phi ấy đến tai bà Cả, có lẽ khiến cho bà túc tim ruột gan. Bà càng ghét họ hàng, và không va con cháu đến chơi, tuy chúng tôi đến, bà không đâm ghét ra mặt. Bà đối với chúng tôi vẫn ngọt nhạt, vẫn dịu dàng. Thấy chúng tôi ăn mặc rách rưới, bà hay hỏi khay :

« Sao me không may quần áo lành cho các cháu mặc, đê rách rưới thế này ? » và quay lại bà chồng : « Ăn tiệc lầm vào rồi đê con tôi té thế kia l » Rồi bà đem ra những hũ kẹo đì từ bao giờ, đã bơi mốc, những thức của người ta biếu, phân phát cho chúng tôi mỗi đĩa một cái kẹo con, nhiều khi phải vứt đi không ăn được.



Sen biết nhiều về những bữa cơm ấy, vì chị phải ăn cơm với muối thường. Nhiều khi sang chơi, tôi thấy chị ngồi trườn mán cơm chỉ có đĩa không, với vát nước chấm. Chị ngồi ăn uể oải và thong thả như người không ăn được, tuy chị đói. Nhưng chị bảo rằng cơm với muối khó ăn lắm, nuốt vào nó cứ muốn trào

ở lại hầu bà ông bà cho chu đáo, rồi vế.

Từ đây, chị Sen quán xuyến hết cả công việc trong nhà. Nào gánh nước, bô cùi, làm cơm, nấu thịt mì tối suốt ngày, mà vẫn bị mang chửi. Vì bà Cả là người to tiếng và lầm điều lầm. Không lúc nào hàng xóm không nghe thấy tiếng bà theo thé và



Gió dừa cắn trúc la-dà Những nhà lich sử si là chả tree

Là thứ mành trúc la-dà, có dùi kèo như son thủy, lâu dài, các lô chửi triều; có thứ mành riêng mừng đám khan, đám cưới rã lich sự. Các màu thuốc nấu kỹ rất đẹp, ngâm vào essence hay nước sôi không phai tróc như thứ mành son, sáp bằng giấy thép không đứt. Giá 25đ/m² một thước vuông, & xá lấy catalogue xin gửi tem 0đ6, và khi đặt mảnh giá cho 1/3 tiền trước.

Thưa và mandat gửi cho:
Monseur TRẦN - KIM - ĐỊNH
F^e Artisore Rue Sargent Lorry
Voie 233, Nos 93, 95, 97, et 99 — HANOI

Chị Sen ở với bà Cả được ngót một năm. Đầu hôm ấy, thấy tiếng bà Cả quát tháo dã lúu, tôi chạy sang. Chị Sen đang cúi đầu vào đồng ơem khóc. Tôi hỏi tại sao,

chị nứa nở dáp :

— Tôi lỡ tay đánh vỡ mắt cá chân, ông ấy đánh tôi đau quá.

Chị Sen thảm tim că minh mày, một vết roi qua môi làm róm máu. Chị vừa xoa bóp, vừa than thở :

— Bởi thầy u tôi mắc nợ nên tội mới phải chịu khổ thế này.

— Thế chị xin về có được không ?

Chị Sen sẽ lắc đầu thở dài không nói. Có lẽ chị nghĩ đến món nợ còn thiêng, nếu chưa trả được nhà cửa sẽ bị tịch kỵ.

Cách đó ít lâu, mẹ chị Sen hay lên vào hầm chuyen bà Cả. Người ta nói chị Sen sắp xin về để lấy chồng. Nhưng hế có ai hỏi là bà Cả trả lời :

— Cái đõ com toi ấy thì ai lấy mà chồng với con.

Rồi chúng tôi thấy chị Sen càng phải chờ và phải chờ hơn trước. Hơi một tí là bà Cả nhắc đến món tiền nợ để riết móc chị, nói nay đuổi đi, mai đuổi đi, không nuôi chi « cái con chưng xác chí hay ăn » ấy nữa. Chúng tôi thấy chị khóc lùn; sang lúc nào cũng thấy chị mắt đỏ hoe, hay lấy muối và nước nóng dấp vào những vết thương bời roi ông Cả.

Đầu tháng tám, tôi thấy thầy u chị Sen lên hầu bà Cả, lẽ mè mang một cái bu trong có hai con gà và một con vịt; bu chị Sen thi mang một nải chuối và một buồng cau, nói là lấy ở vườn nhà.

Gấp ở ngõ, người vú già của tôi hỏi :

— Hai bác đi đâu mà lẽ vật thế ?

Thầy u chị Sen đáp :

— Chúng tôi lên xin cho con cháu nó về để lấy chồng.

Tôi chạy sang xem. Hai thầy u chị Sen hầu chuyện rất lâu ông bà Cả; chị Sen ngô cảm ron ở thăm nhà dưới, bên cạnh cái bu già vịt. Máy cái quan áo cũ và rách chí đã gói ghém trong cái khăn vuông, cùng với cái lược con ba xu, một cái grong tròn nhỏ và một bộ sáp Cô-Ba.

Đến quá trưa, thầy u chị Sen đưa chị sang chào bà tôi. Chị ôm cái gói con bén nách, vẫn mặc cái áo nauá vá hàng ngày, mà khói bếp và mồ hôi đã làm den di tùng chỗ. Tôi nhận thấy thầy u chị về mặt không được tươi như lúc đến; bây giờ hai tay bỏ không, — lẽ vật chắc đã được bà Cả nhận cho rồi — bộ dạng buồn rầu và thất vọng.

Bà tôi chúc mừng chị Sen vài câu lấy lè, rồi hỏi :

— Bà Cả cho được bao nhiêu lăm yên ?

U chị Sen đáp :

— Bầm, chẳng được dùng náo cǎ. Nhà con phải vật nài mãi bà Cả mới thôi không đòi lãi tháng này.

Thầy u chị Sen nói thêm :

— Bay giờ còn chạy tiền lo cho cháu, có đâu mà già được.

Bà tôi lại hỏi :

— Thế còn quần áo mới của nó đâu ?

— Bầm, bà Cả không cho, bảo rằng chưa ở được đúng một năm.

Giọng u chị Sen tẩm tức, rồi nghẹn ngào trong nước mắt. Chị

của chị.

Bà người vào lúc ông bà Cả đang ăn cơm. Thầy u chị Sen dề bu gá và buồng chuối xuống đất, chắp tay vái :

— Lấy ông bà a.

Chị Sen nấp sau bờ mẹ, cũng cất tiếng khẽ chào theo. Bà Cả buồng dừa, gật đầu đáp lại « tôi không dám », rồi bảo vợ chồng bà Nhiêu :

— Hai bác ngồi chơi.

Trong thầy u chị Sen đứng lẩn

vào sô tối, bà Cả hỏi :

— Chị Sen đấy à ?



Sen từ nãy cứ lặng yên đứng ở góc nhà, tay vẫn ôm chặt cái gói quần áo cũ. Một lát sau, chị lặng lẽ theo thầy u đi ra, dáng đi chậm chạp và khó nhọc, như con đang gánh gánh nước nặng ở trên vai.

○

Mãi hai năm sau tôi lại mới được thấy chị Sen. Hôm ấy, thầy u chị lại lẽ mè buồng chuối và cái bu gá lên tết ông bà Cả, vì món nợ chưa trả hết. Chị Sen đi theo sau, nhưng lần này trên tay chí bồng dứa con gái, dứa con

Tiếng vang sê của chị bị cầu nói của bác Nhiêu lấp đi :

— Bầm vàng. Cháu nó xin lên chào ông bà đấy a.

— Cò con rồi kia à ? Mắn nhỉ. Nào, dem cháu lại đây tôi xem não...

Chị Sen rụt rè, sợ hãi, bế con lại gần. Bà Cả giơ tay đón dứa bé vừa hỏi :

— Nô lèn mấy ?

— Bầm, cháu mới được mười bốn tháng a.

Bà Cả sôc dứa bé trên tay, rồi nhìn ông Cả, bảo : « Ngày, tháng bé nặng quá ». Bà vóng tay sê ghi



Hãy gửi chữ ký, tuổi và kèm theo mandat 1\$09 về cho thầy

Ngô Vi Thiết

N° 28 Bourin, Hanoi
mà kem vận hạn, tinh
duyên, con cái, của cải
kẻ thù, người yêu . . .

Không tiếp khách tại nhà, xin gửi thư
và nến trả tiền bằng tem thì xin gửi thư
bản-dẩm cho khỏi mất.

chặt dứa bé vào cái sườn cần
coi của bà, tấm áo lụa thẳng căng
trên cái ngực lép và đôi vú héo
hon. Dứa bé sơ khoe lén, ngửa
cô ra dằng sau. Bà Cả giỗ :

— Ngoan ngoan, bà cho cái
này.

Bà gấp một miếng đậu trong
mâm dứa lên miệng dứa bé.
Nhưng nó càng khóc già và rầy
rụa đè nhào ra với mẹ. Chị Sen
ai gán :

— Thời bà đẻ con bể.

Bà Cả ngăn ngoan nâng dứa
bé dứa trảm mẹ. Tôi thấy trong mắt
bà sáng lên một tia sáng thèm
muôn và ao ước. Bà còn nói với:

— Dứa bé trông khâu khinh
quá nhỉ.

Chị Sen sung sướng thận dỗ
cả mặt, ấm con lên tay hô hít;
chị nhìn dứa bé với tất cả cái
tinh âu yếm và tự kiêu của một
người mẹ, rồi thưa :

— Bầm, cháu nó nằm ngoài bì
sài, cứ quật quẹo mãi, đến bảy
mười dở.

Bác Nhiêu chép miệng nói
khéo :

— Nhả thi túng một đồng một
chữ không có, mà cứ phải lo
thuộc cho con đến khồ.

Nhưng bà Cả hình như không
nghe thấy gì nữa. Mắt bà dờ ra
như đang theo đuổi một ước
vong xa xôi: bà đang nghĩ rằng
không bao giờ bà được biết
những nỗi lo sợ ấy, không bao giờ
bà được bồng dứa con trên tay,
được nâng niu áp ủ một cái
mầm sòng trong lòng. Không bao
giờ... Giú bà được đánh đổi tất
cả của cái đê lấy một dứa con !

Tôi thấy người bà rung động,
một tiếng thở sê thoát ra môi,
rồi dời mắt rào của bà bồng mờ
đi như uất lệ. Bà nhìn dứa
bé trên cánh tay chắc mập của
chị Sen, dứa bé đang rúc bú đôi
vú căng sùa trong yếm mẹ.

Lúc thầy u chị Sen xin trả phép
về, bà Cả nhất định không lấy
lẽ; bác Nhiêu sợ quá, khẩn khoản
vật nài mãi, bà cũng không nghe,
bắt phải mang về, nói bà có lẽ
nhieu rồi, không cần lấy của hai
vợ chồng nghèo bắc nữa. Rồi
muốn tò che bác biết rằng không
phải bà giận, bà Cả mở tò lấy
hai đồng bạc mới dứa cho chị
Sen bảo về may áo cho con mặc.

Hôm ấy, hai vợ chồng bác
Nhiêu hồn hồn sách bu gá và
buồng chuối ra về, chị Sen vui
vẻ theo sau, vừa đi vừa nương
con rồi rít.

Thạch-Lam

C
PHIẾU DỰ THÍ
Ô CHỮ Ngày Nay

THA PHƯƠNG

Hồi Hoàng-đế nước Á thua chạy ra ngoài, người ta — nhất là người Ý — đều ầm lên rằng Hoàng-đế đem theo không biết cơ man nào là tiền của : Vàng khanh lì tung hòm như vè đòi cờ ở bên Án-dô vậy.

Rồi Hoàng-đế đến hội Quốc liên ; rồi người ta lặng yên đế Hoàng-đế mất ngài và đế nước Ý đem cái ván minh độc ác của nước ấy vào đầu xứ Á. Hoàng-đế này đây mai đó, giờ thi về sống ở nước Anh. Một nhà báo đến thăm, ngạc nhiên khi thấy hoàng đế sống khó khăn trong cảnh nghèo túng : than không đủ sưởi, chiếc xe hơi cuối cùng đương đợi người đến mua. Hồi, phế đế nói đến tình cảnh của nhà một cách thành thục. Phế đế đem theo lạng vốn rất ít, vì phế đế hồi ấy mong ở công lý, & sức mạnh của hội Quốc-liên. Cái cảnh nghèo của phế đế hiện giờ dù để rõ lời người ta vụ cáo phế đế đã khanh hết tiền của nước theo mình.

Cái cảnh nghèo của phế đế nước Á ngày nay, rõ là tội của hội Quốc liên, cái hội lập lên để bênh vực kẻ yếu mà may đến bênh vực cái sống thừa của mình cũng không xong. Nếu phế đế không quá tin hội Quốc liên thì có lẽ đã chịu hòa ngay với nước Ý để giữ cái địa vị đế vương như các vua chúa bấy hở rồi thi có lẽ cũng vẫn được no nê sang sướng về vật chất, nếu không về tinh thần.

Nhung phế đế chắc cũng nghĩ lại : nước đã mất, thi nhà mình, thân minh là của không đáng kể... Đành rằng vậy, nhưng, ở thời buổi sát đồng này, muôn mưu sự phục quốc, hay muôn một cuộc đời ấm bén lò sưởi, đều cần đến tiền cả. Vua cũ nước Xiêm thế mà khôn, đem bão

hiềm cãi ngõi vàng gần lung lay
đè đến lúc bị chuất, có đủ tiền bạc
để sống một đời nhàn hạ đầy đủ
ở ngay nước Anh, nơi mà hoàng đế
nước Á đương sống trong sự túng
bách.

Tú-Lý



NGƯỜI AY LA CÔ

Cần xuất bản bằng tiếng
LÂNG SA
MỘT NGƯỜI ANNAM
rất
THƯỢNG NƯỚC MÌNH
lai hoan nghênh Đại-Pháp:
Lịch sử ông
PHAN THANH GIANG
của
LÊ THÀNH TƯỜNG viết
Có quan Thông Sát
YVES CHATEL viết tựa



Mời các bà, các cô lại xem những mẫu

Manteau năm 1938

Tại hiệu may y phục phụ nữ tân thời

LEMIUR

N° 16, Rue Lê - Lợi

(Gốc cây Thị Hàng Kèn, Hanoi)

Nhiều Hàng mùa thu
và mùa đông mới sang
Đủ mặt hàng tơ, lụa, len may
áo và manteau đủ các kiệu,
các mẫu rất nhã và hợp thời
Nhưng toàn tor tuyêt dẹp
Hàng tág hàng la và hàng
nội hóa

CÓ BÁN ĐỦ LEN, GIÁ,
ĐÈ MAY QUẦN ÁO TAY
Xin mời đến xem mẫu hàng.
Viết thư thương lượng cho

MAI-BÉ

26, Phố hàng Đường
HANOI



Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.

Articles « RÉCLAME », vous permettant de faire des économies :

| | |
|---|--------------------|
| Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages | 0p09 |
| Boîte de 100 copies doubles, beau papier | 1.09 |
| Ramette de 100 — quadrillé multiple | 0.70 |
| Riumier laqué, couvercle chromé | 0.90 |
| Compass s/panoplies : 15 et 4 pièces | 0.65 à 0.35 |
| — plats nickelé reversible double usage | 1.00 |
| — plats nickelé en pochette | 3.10 - 1.63 à 0.98 |

Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O. PAPETERIE - LIBRAIRIE

HANOI — HAIPHONG



N°100 TÔNG ĐỌC PHƯƠNG Cholon

Ngoàivàtri
CẨM-NHỊET
cô
BẢN-TRẠI
KINH-PHONG
Thiền binh 15 Phúc
BẢN KHẨP NỐI

COMPTOIR COMMERCIAL
59 RUE DUCHANVRE
HANOI

LUNETTERIE EN TOUS GENRES ET POUR TOUTES LES VUES

CL. VINH-DU

Sữa NESTLÉ
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

BỘC QUYỀN BẢN: cho các nhà thương, các nhà hộ sinh và các nhà thương binh, v.v.
Ở Trung-Kỳ, Bắc-Kỳ và Cao-Mèn

PHƯƠNG PHÁP VÀ HÀNH PHỤC CỦA MỌI NGƯỜI TRI THỰC

Bùa yêu nhân dao

Dấu tri: ai không tin thần học nên ra lệnh GOOO



Đây là ảnh Mme LESPILIN, luật khoa tiến sĩ đã nhờ phép nhân dao này, gây dựng được hoàn toàn niềm phúc, là một mòn sinh rất sốt sắng hiện nay tại Ý nhân việc tuyên truyền phép về sinh pháp ở Pháp và Âu châu.

Các bạn gửi mandats và thư từ hết ngày 30 Janvier 1938 là cúng hàn (tinh xa có dấu giấy thép lâm bằng). Quá han đỗ, các bạn dừng gởi nữa, chúng tôi có việc phải đi Paris tháng rึng ta này. Bạn nào chém trổ để ứng án hán. Công các bạn trai, gái, già, trẻ, các bạn muốn cho vợ chồng tuyết sach giờ, không chia sẻ trăm kim cho hổ khắc, các bạn muốn kết duyên công người xinh đẹp giàu sang, các bạn hãy học phép thần kỵ của quan tri chúa tri sỹ LUONG-VAN-HAI tinh sinh.

Muốn cho các bạn được vui lòng, thằng riêng "ta" này và xác đây mãi mãi, các bạn cần hỏi điều gì, các bạn cứ gửi thư theo địa chỉ tôi này:

M. **ĐỨC** professor de "science" occulte Phu-lý.

Dù chúng tôi ở Pháp hay ở đâu, sở bùa điện cúng chuyên đặt đến được, chúng tôi rất lòng trắc bối các bạn. Nhưng bạn học phép đến, bắt ngày 30 Janvier này là cúng. Bạn nào cần đòi thả "chú" nén" gửi mandat và tên tuổi trước ngày đó theo địa chỉ cũ. Về học thuật nhân dao đó, Luong-tien-sinh có hai phép: Trung dâng phép và Siêu dâng phép. Trung dâng phép, ai thỉnh rất nồng nàn là phép hộ mệnh cho mọi người. Siêu dâng phép rất thần kỵ không phải cho ăn uống chi. Như bạn chưa có gia đình, hoặc có gia đình rồi nhưng vì cảnh ngộ, ban cần kết duyên với người xinh đẹp, giàu sang & giàu bay ở xa đã quan biết hay chưa quen biết, hoặc bạn cần cho cha mẹ, vợ chồng, anh em, ban hữu, chủ nhân, quan trên, dân dưới yếu mến chân tám, chiều bạn mọi điều sở thích thì bạn học Siêu dâng phép, ban chỉ luyện phép vào nước mura, chài tôm, lò lái nhà người bạn sở cũ. Trong thằng mọi người nhà đó có tình hận đấu trong khi luyện phép, ta chửi quay mến bạn rất nhiệt liệt, ai cũng vui lòng nhẹ theo những lời bạn nói. Phép này khoa học gọi là Viễn khách ám thị, phép ứng dụng vào ái tình rất kỳ diệu. Nhưng phần nhiều các bạn đều xin học cả hai phép Trung dâng và Siêu dâng đồng thi hành công một lúc theo cách Song liên kích động. Các bạn đó chiếm hết tâm hồn thê phách người yêu và tha thiết quyền dù bảo họ tội xuống sôra hay nhảy vào lửa, họ cũng vui lòng hiến cho tình nghĩa. Không dùng phá tan vỹ chồng người được. Trong phạm vi nhân đạo, phép thần kỵ này là sức mạnh chung của một người, trai, gái, già, trẻ, dũng phá tan hốt trong gai trên đường tình

mù sóng trong cảnh tươi vui, đầm thắm. Hàng ngày bao nhiêu bì kitch, lôi ác, tư tệ, ảm mang, diễn trên các báo nguyên nhân bẩn bốc: cay đắng ươn trưởng! Người đời khóc chí những thuyền nhỏ bé, bồng bênh trên bờ lớn, vì giòng tố côn con chim dám biết bao? Nhưng có bùa yêu khác chỉ có phủ phao no cừu khói chét đám và lít dai lòng vì nỗi vỹ chêng phản bội, chia sẻ trại tim, gia đình, tan nát, bầm te can tráng, làm cho nhiều bạn phạm tội giết người hoặc chán đời tự tử; Chồng với, đã tiếp được nhiều lợt và lời khen của các bậc tri thức thân-bảo Tây, Nam, khách đã biết đóng từ lâu, vây trích đăng lời khen của M. Martial Berthelot, Ingénieur Parc Josaphine à Tam-Bảo (Vĩnh-Gia) ký-sur-dà voi lòng cho trình đăng: « Bi tăng là tung trong lu luồng những bùa yêu này là những phép thần kỵ khống ngai hoành chí mĩa, chờ bắn sói già, những phép dỗ cho chúng ta biết chán hạnh phúc ở đời, nỗi tháo dỗ bao nhiêu hổ tâm, lôi ác, quỷ sinh. Hết cả nghĩa chấn nhân ái là ô dỗ». Ces philtres énigmes troublantes dans les spéculations sont doute des moyens de génie, Trésors inestimables, ils nous ont permis de goûter le vrai bonheur la vie en déchargeant bien des maux de l'âme, des crimes, des sautes. Loh, tout le sens de la charité, » truyền giày rất rõ ràng chí một lần hoàn toàn làm được. Hiện tre rất lâu bền, giày cho thù cảm, không bao giờ sinh ebet nhau, những phép này chúng tôi đã tiếp được nhiều lợt và giấy khen Trung dâng phép 3p00. Siêu dâng phép 6p00. Người Tây, quan trường phủ hộ trả gấp đôi. Người láo dê Trung dâng 2p00. Siêu dâng 5p00. Chúng tôi có phép thần kỵ tự tung, phép trả ác thù hổ bão bằng thần chủ (trứ năm) con không sai mệt. Loại hổ bão tinh khôn làm dì săn rết nguy hiểm, đánh thuốc độc không khi nào được. Chúng tôi thần chủ vào con lợn con chồ sống, đem buộc chổ rồng rít. Hổ bão thây vật sống, liền thịt, nhưng sẽ bị chết, chúng tôi đã giải 6p00. Ai không tin thần học dấu tri với chúng tôi là không có phép lái hàng dâng. Được cướp linh 600p (thua chì trả 300p. Thi nghiệm xác nhận. Làm tờ cam kết tại phòng luật sư. Ai muốn dấu tri, nên viết thư.

THÈ LỆ HỌC PHÉP - Gửi recommandé tên tuổi và mandat số tiền hàng phép mua sắm học đến người Quản-hà. Trong thư hứa bùa ta một số tiền (vùy tám người học) sau khi đã được toni chí linh trưởng. Số trích một nửa giúp các bài phán. Bạn nào có điều chí muối bồi và muối dẽ công chờ đợi thi viết rõ trong thư: « Cảnh bùa tôi này... lôi muối bồi này... Luong-tien-sinh xem xét, nếu ứng dụng trong trường hợp da xin gửi phép contre remboursement Tên tuổi tôi... ». Cản bùa điều chí, gởi bi tem trả lời, gửi contre remboursement thêm 80 cent phi. Người học muốn phép gửi recommandé định thêm 80 cent. Bùa yêu này ứng dụng vào hết mọi trường hợp và ái tình. Những phép này cầu cớ vào thần tri bùa rết linh kỵ không phải là phương pháp mà tôi đã doan.

Tiếp kiến các bạn tại thăm chiêu hè năm và thư bág từ 2h30 đến 5h30. Thời và mandat viết tên người quản lý: M. **ĐỨC** professor Villa de **Phu-lý** Tonkin.

Vì như bạn yêu cầu dù 2 tầng giá, chúng tôi chiêu ý vẫn nguyên giá.

*muôn được mạnh khỏe, không
gì hơn là dùng rượu Cognac*

MARTELL



*Đại lý độc quyền
L. Rondon et C° L^{td}*

Tam Tinh Hải Cầu Bò Thân Hoàn

TRỊ TUYẾT MỘNG-TINH, DI-TINH, HOẠT-TINH

Muốn cho thân thể được tráng kiện, trừ ra biết cách vệ sinh, cần phải giữ ngũ tạng là : Tâm, Can, Tý, Phế, Thận, và Tam-Bảo là : Tinh-khi, Thân cho điều hòa. Đây tôi nói về Tinh là một món báu nhất trong Tam-Bảo là Tinh-khi của người. Nếu tinh khi được đầy đủ thì mới sinh con nối hậu được, còn nếu tinh-khi hao tồn thì đời người chắc phải thất bại. Hiện thời nước Việt-Nam ta, vè phe nam-tứ, thanh-niên nhiều người, mặc phải ba chứng bệnh về Tinh-khi, làm cho sự sống chẳng có gì vui, mà lại co thể nguy đến tính mệnh ấy là bệnh Mộng-tinh, Di-tinh và Hoạt-tinh.

I. — Nâm chiêm bao thấy giao cung đầu bà ròi tinh-khi xuất ra, là Mộng-tinh. Vì như bình dày nước mà trào ra là bệnh nhẹ.
II. — Lúc đang ngủ nầm chiêm bao, mà tinh-khi xuất ra, kíp thức giật mồi biết trong mình bần-thần, tay chân nhức mỏi là Di-tinh. Vì như bình nước nghiêng mà chảy ra là bệnh nặng.

III. — Bất luận ngày đêm tinh-khi cũng xuất ra là hoạt-tinh. Hoặc thấy gái đồng lồng lòng dục, hoặc kí mồi lại gáu đản bà mà tinh-khi cũng xuất ra ; hoặc kí đại, tiền tiền rắn mạnh tinh-khi cũng rí ra là hoạt-tinh, vì như thủng nước thủng đáy, ấy là bệnh rất hiềm nghèo, và rất khó trị.

Nguyên nhân của ba chứng tội kẽ trên đây có 3 điều :

A) Bởi tha bẩm tiền-thiên bất túc, mà hau-hien lại thất nghi, tuổi còn nhỏ mà quá trắc dục, quan hỏa động tường hỏa túy mà sinh ra.

B) Bởi lúc còn nhỏ, súc lực mạnh mẽ, tham điều sắc dục, tâm trí còn non, không tự chủ được mình nên chơi cách « thủ-dâm » làm cho ngọc quai lòn mà sinh đau.

C) Bởi người bị bệnh lâu độc, uống thuốc công kích, phát đạt và thông lợi tiểu tiện nhiều, làm cho thận thủy suy, ngọc hành lớn mà sinh ra. Người mắc phải ba chứng trên đây thi thường đau thất ngang, nước tiểu vàng, lú chí bái hoải, trong mình mệt nhọc, ăn ngủ chẳng được, biếng véc tiêu tuy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị cho dứt, để lâu ngày thủy suy hỏa thiob, hỏa bốc lên đốt tim và phổi, làm cho lâm nồng phổi ướt, hồi hộp và rang tức trong ngực, mà sinh ra ho, ho lâu ngày, động tim và phổi thi phải ho ra máu, lúc ấy bệnh rất hiềm nghèo. Vì vậy, bấy lâu nay, tôi hết sức tốn tâm kháo cứu, nhờ sự lịch tri, kiêu nghiệm mồi chế ra được thứ thuốc này, khác hon các thứ thuốc bồ thảo khác, tên là **TAM TINH HẢI CẦU BÒ THÂN HOÀN**, tiền trừ được 3 chứng bệnh ngặt nghèo ấy, và xin giải rõ dưới đây :

1) Người mắc phải bệnh Mộng-tinh, Di-tinh và Hoạt-tinh, uống thuốc này vào, thấy hiện nghiệm như thần, nếu trường phục thi dứt tuyệt mà lại đường tam, thoát phế, bồ thận, bồi nguyên, bình phục sức lai. 2) Người thận suy, tinh hàn, tinh khí loảng, ngọc quan yếu, sự uổn dục không được lâu, co vú lán mà không có con cái, uống thuốc này bồi thận bồi tinh, tráng ngọc-quan, cùi chiến bất quýyo, tiền-tinh trực xá lử cung mồi có thể kết tử nhám thận sinh con nối hậu. 3) Người bối tưu sác qui độ bao tồn tinh thần, thận suy, tinh kiết, dương hoài, kiền sác diện hoa, uống thuốc này thi đỡ thận tráng dương điều tinh ich chí. 4) Người bối lao tám, thận suy, đau thất ngang lưng, tay chân nhức mỏi, tám thận bất giao, thủy hỏa bất tể, đâm thường tiểu tiện, da mặt ấm dea, ủ tai, mắt không to, tối tăm mặt mày, chân ràng sung nhức, uống thuốc này, gương mặt trở nên tươi tốt. Sự linh nghiệm không thể kể hết, xin đồng bào uống thử thi biết những lời tôi nói không sai.

LƯU Ý — Người không mắc mấy chứng kể trên đây, muốn cho trong mình được mạnh thêm sức lực, uống thuốc này vào càng thấy hiệu nghiệm bội phần.

Giá mỗi hộp (5 viên) 1000

Võ Văn Vân Được Phòng Thudaumot

CHI CUỘC : Hanoi, 86. Rue du Coton — Haiphong, 75 Paul Doumer — Hadong 27, Bd de la République — Saigon, 229, Rue d'Espagne
Haiduong — Maréchal Joffre — Hué 87 Paul Bert — Tourane, Avenue du Musée